

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013  
annual  
report

I. Thông Điệp 2013	3
II. Tổng quan về Công ty	10
III. Báo cáo hoạt động kinh doanh	28
IV. Báo cáo Quản trị Công ty	40
V. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	50
VI. Trách nhiệm xã hội	90



# Vượt khó **THÀNH CÔNG**

## **Thông điệp 2013**

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT  
NHỮNG THÀNH TỰU FECON ĐẠT ĐƯỢC  
NHỮNG CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT 2009 - 2013





## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi quý vị Cổ đông, quý vị Khách hàng và toàn thể CBNV công ty.

Năm 2013 là một năm nhiều biến động trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, nhiều bất ổn của thị trường tài chính và thách thức của việc tái cơ cấu nền kinh tế. Kiên định với mục tiêu chiến lược đề ra, đoàn kết nỗ lực không ngừng, FECON vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, hoàn thành các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đầu năm. Danh tiếng FECON ngày càng được vang xa với một vị thế đã được xác lập vững chắc trong cộng đồng xã hội. Kết thúc năm 2013, FECON đạt tổng doanh thu là 1.205 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 117 tỷ đồng, tăng trưởng 20% so với năm 2012.

Với mục tiêu phát triển nhanh - mạnh - bền vững, bên cạnh việc nỗ lực kinh doanh, tăng trưởng các chỉ tiêu tài chính, FECON luôn chú trọng đầu tư theo chiều sâu cho công nghệ và nguồn nhân lực. Bên cạnh phát huy các công nghệ sẵn có, FECON luôn ưu tiên đầu tư cho các công nghệ mới có hiệu quả kinh tế - kỹ thuật cao, đồng thời luôn ưu tiên nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý các cấp, đội ngũ quản lý tài chính, đội ngũ kỹ thuật và quản lý thi công chuyên nghiệp, tạo môi trường làm việc an toàn, năng động, chuyên nghiệp và đoàn kết để người lao động được phát huy năng lực của mình, thu nhập xứng đáng và cam kết gắn bó phát triển lâu dài cùng công ty.

Những thành công ngắn hạn cũng như dài hạn của FECON luôn đi liền với sự hợp tác chia sẻ cùng các đối tác, khách hàng trong và ngoài nước. FECON luôn chú trọng thiết lập quan hệ, mở rộng mạng lưới đối tác kinh doanh, mạng lưới đối tác khoa học công nghệ, mạng lưới đối tác tài chính trên tinh thần hài hòa lợi ích, cộng lực để cùng phát triển.

Với tinh thần trên, FECON định vị trở thành doanh nghiệp dẫn đầu trong thị trường cọc ly tâm dự ứng lực tại miền Bắc và dẫn đầu trong thị trường xử lý nền bằng công nghệ cốt kết chân không và công nghệ cọc cát đầm trên toàn quốc, đồng thời là doanh nghiệp Địa kỹ thuật hàng đầu Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

Bước sang năm 2014, năm kỷ niệm 10 năm thành lập công ty, với tình hình kinh tế chung vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, bằng nỗ lực trên những thành quả đáng tự hào của mình, FECON tin tưởng sẽ tiếp tục giữ vững đà tăng trưởng của năm 2013, nỗ lực toàn diện trên mọi mặt để đưa Công ty không chỉ trở thành doanh nghiệp hàng đầu về nền móng công trình tại Việt Nam, mà còn tập trung nguồn lực, tận dụng các cơ hội mới để bứt phá, nâng cao năng lực toàn diện, từng bước tiếp cận mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp hạ tầng hàng đầu tại Việt Nam vào năm 2020.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty FECON, tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn đến Quý vị Cổ đông, Quý khách hàng, các đối tác trong và ngoài nước đã sát cánh cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua. Xin cảm ơn sự cố gắng học hỏi, tinh thần đoàn kết, cống hiến hết mình, thái độ làm việc nghiêm túc chuyên nghiệp của toàn thể cán bộ công nhân viên FECON.

Tôi tin rằng, với tinh thần cầu thị, nỗ lực hết mình của tất cả chúng ta, cùng với niềm tin chiến thắng, FECON nhất định sẽ gặt hái thành công trong năm 2014 và các năm tiếp theo, để bước tiếp những bước vững chắc trên con đường "Thấu hiểu lòng đất, Chinh phục tâm cao".



Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2014

Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Phạm Việt Khoa**

## 10 NĂM VỮNG BƯỚC ĐƯỜNG DÀI NÂNG TẦM THƯƠNG HIỆU

**Năm 2014 là năm bản lề có ý nghĩa hết sức đặc biệt với Công ty CP Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON, đó là sinh nhật FECON tròn 10 tuổi (18/06/2004 – 18/06/2014).**

10 năm là chặng đường không ngắn đối với lịch sử phát triển của một doanh nghiệp, nhưng đối với FECON đó mới chỉ là điểm khởi đầu của một hành trình dài đầy tham vọng, với những dấu mốc, thành tựu ấn tượng để tạo sức bật vươn lên những tầm cao mới từ năm 2014. Đó là trở thành doanh nghiệp hàng đầu về nền móng tại Việt Nam vào năm 2015 và nằm trong nhóm doanh nghiệp hàng đầu về Hạ tầng tại Việt Nam vào năm 2020, với chiến lược hợp tác liên kết với các doanh nghiệp có vị thế hàng đầu trong ngành, cũng như đồng hành với các đối tác lớn để nâng cao năng lực nhóm, phát huy sức mạnh tổng thể, đặc biệt tập trung nguồn lực vào các dự án hạ tầng công nghiệp và hạ tầng giao thông.

Được ghi nhận là nhà thầu chuyên nghiệp hàng đầu Việt Nam về kỹ thuật nền móng công trình, với hàng loạt công nghệ sản xuất, thi công mang tính đột phá và hiệu quả cao như: **công nghệ xử lý nền bằng cốt kết chân không; công nghệ sản xuất và thi công cọc bê tông ly tâm dự ứng lực (PC/PHC); công nghệ xuyên tĩnh CPT-u, nén ngang DMT phục vụ khảo sát thiết kế nền móng...** với hơn 300 dự án triển khai trên toàn quốc, trong đó có nhiều dự án FDI lớn và trọng điểm Quốc gia; quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh không ngừng mở rộng; tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân luôn duy trì ấn tượng trên 150%/năm trong 5 năm đầu và 20% trong các năm gần đây; tổng tài sản trên 1.500 tỷ; lực lượng lao động trên 1000 người, trong đó có cả nhà máy sản xuất, Viện nghiên cứu và các đội thi công công trình; là doanh nghiệp xây dựng đầu tiên thành lập Viện nghiên cứu khoa học (FECON INS.) nơi quy tụ được các chuyên gia đầu ngành trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu nhằm chủ động lựa chọn công nghệ triển khai áp dụng; doanh nghiệp đầu tiên chủ trì tổ chức thành công 02 hội nghị quốc tế về Địa kỹ thuật vì sự phát triển bền vững vào năm 2011 & 2013 với sự tham gia giảng bài đến từ 10 giáo sư hàng đầu thế giới; hợp tác đào tạo nghiên cứu phát triển với Học Viện Công nghệ Châu Á (AIT, Thái Lan) ... là những dấu ấn thành công tiêu biểu, điển hình FECON đã đạt được trong 10 năm qua bằng nỗ lực và sự quyết tâm cao của Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ, công nhân viên FECON.

10 năm, FECON đã phát triển lớn mạnh với 06 đơn vị thành viên và 03 văn phòng đại diện tại các tỉnh thành phố lớn và được vận hành bởi đội ngũ trẻ, năng động có trình độ cao bao gồm tiến sĩ, thạc sĩ, kỹ sư và công nhân lành nghề, tất cả cùng có chung một đam mê là luôn tiếp cận kiến thức mới, công nghệ mới để làm giàu cho chính mình và đất nước, tập trung chuyên sâu vào các mảng kinh doanh chính liên quan đến:

- (1) Khảo sát địa kỹ thuật; thí nghiệm nền móng;
- (2) Thiết kế, sản xuất và thi công xử lý nền đất yếu;
- (3) Thiết kế, sản xuất và thi công cọc bê tông ly tâm dự ứng lực;
- (4) Xây dựng công trình ngầm;
- (5) Khai thác khoáng sản và cung cấp vật liệu xây dựng;

**Tạo nên chuỗi giá trị khép kín từ khai thác nguyên liệu, sản xuất, cung cấp thiết bị, đến tổ chức thi công các dự án có đòi hỏi về chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.**

## 10 NĂM VỮNG BƯỚC ĐƯỜNG DÀI NÂNG TẦM THƯƠNG HIỆU (tiếp theo)

10 năm xây dựng và phát triển, bằng việc tích lũy kinh nghiệm, giữ vững thương hiệu và uy tín, tập hợp được đội ngũ nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành tâm huyết với nghề, thêm vào đó các vị trí nhân sự lãnh đạo chủ chốt hiện nay của FECON đều được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm nhiều năm trong các lĩnh vực kinh doanh chiến lược của Công ty đã giúp FECON và các đơn vị thành viên gia tăng tối đa giá trị hoạt động. Đây chính là các yếu tố có giá trị khác biệt giúp FECON trở thành một trong các doanh nghiệp lớn mạnh hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực kỹ thuật nền móng công trình góp phần đáng kể vào sự phát triển của ngành xây dựng Việt Nam. Viện Nền móng và Công trình ngầm (FECON INS), nơi quy tụ các chuyên gia đầu ngành trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, đã giúp FECON chủ động lựa chọn công nghệ, lĩnh vực đầu tư, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm tối đa chi phí. FECON INS ra đời là bước ngoặt, không chỉ gia tăng sự khác biệt trong chiến lược phát triển của FECON, mà còn khẳng định giá trị chất xám là nền tảng bền vững cho FECON. Bên cạnh đó cùng bí quyết trong tổ chức triển khai thi công thỏa mãn yêu cầu khắt khe về chất lượng và tiến độ, nhất là đối với các dự án FDI. Thương hiệu FECON luôn đồng hành cùng các dự án FDI lớn trên khắp cả nước như: Nhà máy gang thép Formosa (Hà Tĩnh), Tổ hợp khu công nghệ cao Samsung (Thái Nguyên), Nhà máy sản xuất, lắp ráp sản phẩm điện tử công nghệ cao LG (Hải Phòng), Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 1 & 2, Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi..., với tư cách là nhà thầu chủ đạo các hạng mục nền móng. Những công trình tầm cỡ quốc tế là thách thức và cũng là cơ hội vô cùng quý giá để đội ngũ kỹ sư FECON nâng cao trình độ, tích lũy kinh nghiệm hơn nữa giúp mang lại những giá trị tốt nhất và sự bền vững cho các công trình xây dựng.

Thành công trong cách đi riêng, hết năm 2013, FECON đạt 1.205 tỷ đồng doanh thu, lợi nhuận sau thuế đạt 117 tỷ đồng, thị giá cổ phiếu tăng 60% so với đầu năm. FCN là cổ phiếu luôn có tính thanh khoản cao trên sàn HOSE, thu hút NĐT trong và ngoài nước quan tâm, trong đó có các tổ chức lớn như: Vietnam Holding Limited, Lumen Vietnam Fund...

### TẦM VÓC MỚI

Để tạo sức bật mới từ những thành công đạt được sau 10 năm phát triển, năm 2014 FECON sẽ định hướng tổ chức theo mô hình nhóm doanh nghiệp theo hình thức Hợp tác chiến lược với một số công ty có năng lực mạnh về hạ tầng và xây dựng nhằm hỗ trợ FECON tăng cường khả năng để bứt phá trước các cơ hội mới. Năm 2014, ngoài tiếp tục ưu tiên phát triển khách hàng là các dự án FDI, dự án có vốn ODA, các dự án trọng điểm quốc gia, cùng với việc nâng cao năng lực tài chính, FECON sẽ chú trọng tiếp cận các dịch vụ, kỹ thuật thi công các dự án ngầm trong đô thị, để tăng dự địa phát triển, nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng kỳ vọng là 1.500 tỷ doanh thu so với năm 2013.

Hiện tại FECON đang phối hợp với các chuyên gia, các tập đoàn lớn, uy tín trên thế giới như Tập đoàn thép JFE của Nhật Bản, Tập đoàn Nền móng Raito Kogyo nghiên cứu thị trường và các sản phẩm, dịch vụ mới, để đón đầu cơ hội kinh doanh mới, qua đó tạo sức bật cho FECON, để nhanh chóng hiện thực hóa mục tiêu đặt ra.

Vị thế vững chắc trong ngành, kết quả kinh doanh ấn tượng, uy tín thương trường là các yếu tố giúp FECON liên tục nhận được nhiều giải thưởng cao quý do các tổ chức uy tín bình chọn và nhà nước trao tặng như Sao Vàng Đất Việt 2011, 2013 Thương hiệu mạnh Việt Nam 6 năm liên tiếp; Top 15 doanh nghiệp xuất sắc trong Hội nhập Quốc tế và Phát triển 2012...và mới đây nhất FECON được Tạp chí Forbes Việt Nam xếp hạng 18/50 công ty niêm yết tốt nhất trên TTCK Việt Nam.



**Ông Phạm Việt Khoa - Tổng Giám đốc FECON, vinh dự nhận giải thưởng TOP 100 Sao Vàng Đất Việt năm 2013**

## MỘT SỐ GIẢI THƯỞNG VÀ THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Gần 10 năm hình thành và phát triển, FECON đã mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực cho khách hàng, chủ đầu tư và đã nhận được nhiều giải thưởng cao quý do các tổ chức uy tín bình chọn và nhà nước trao tặng. Đây cũng chính là động lực để FECON tiếp tục phấn đấu trên đường trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu về Kỹ thuật nền móng tại Việt Nam vào năm 2015 và trở thành nhóm doanh nghiệp hàng đầu về hạ tầng tại Việt Nam vào năm 2020.

STT	Tên chứng nhận	Năm cấp	Tổ chức cấp
1	TOP50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2013	Forbes Việt Nam
2	TOP100 Sao Vàng Đất Việt 2013	2013	Hội doanh nhân trẻ Việt Nam
3	TOP15 Doanh nghiệp xuất sắc Hội nhập và Phát triển 2013	2013	Phòng Công nghiệp và Thương Mại Việt Nam
4	VNR500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam	2012	Công ty CP Báo cáo Đánh giá Việt Nam và Báo Vietnamnet
5	Thương hiệu mạnh Việt Nam	2008 2009 2010 2011 2012 2013	Thời Báo Kinh tế Việt Nam
6	Giải Vàng Chất lượng Quốc gia	2011	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ
7	Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt	2011	Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam
8	TOP 10 Thương hiệu tiêu biểu Ngành Xây dựng Việt Nam năm 2011	2011	Báo Xây dựng
9	Cúp Vàng TOPTEN Thương hiệu Việt - Ứng dụng KHCN	2011	Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam
10	Cúp Vàng VTOPBUILD: Sản phẩm cọc bê tông cốt thép ly tâm dự ứng lực FECON Pile	2011	Ban Tổ chức Triển Lãm Quốc tế Vietbuild
11	FAST500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam	2010 2011 2012	Công ty CP Báo cáo Đánh giá Việt Nam và Báo Vietnamnet
12	Giải thưởng Doanh nghiệp Việt Nam Vàng	2010	Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam (VINASME)
13	Thương hiệu nổi tiếng quốc gia	2010	Bộ Công Thương
14	TOP 10 Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển	2008	Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam; Ủy ban Quốc gia Hợp tác Kinh tế Quốc tế

## 10 THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU NĂM 2013

**1. Vượt kế hoạch về doanh thu 2013 duy trì tốc độ tăng trưởng ấn tượng gần 20% so với năm 2012**  
Tổng doanh thu năm 2013 đạt 1.205 tỷ đồng, so với tổng doanh thu năm 2012 là 1.007 tỷ đồng.

### 2. Bứt phá về quy mô doanh nghiệp

Tăng vốn điều lệ tăng từ 168 tỷ năm 2012 lên 397 tỷ năm 2013; Số đơn vị thành viên đến hết năm 2013 tăng lên là 6 đơn vị thành viên so với năm 2012 là 5 đơn vị thành viên.

### 3. Cơ cấu doanh số từ các Dự án FDI lớn nhất từ trước đến nay

Kể từ năm 2010 đến nay, tỷ lệ bình quân doanh thu các dự án có vốn đầu tư FDI chiếm khoảng 34% tổng doanh thu hàng năm của Công ty. Riêng năm 2013, tổng thu từ các dự án có vốn FDI đã tăng đột biến lên trên 52% tổng doanh thu năm 2013.

### 4. Công tác nghiên cứu phát triển đã đạt được những thành công đáng kể

Tổ chức thành công hội nghị quốc tế lần thứ hai về Địa kỹ thuật vì sự phát triển bền vững – GEOTEC HANOI 2013 thu hút hơn 500 khách mời là các chuyên gia, DN đầu ngành trong lĩnh vực nền móng và công trình ngầm đến từ 27 quốc gia tham dự, trong đó có các chuyên gia nổi tiếng thế giới như: GS. Sven Hansbo (Thụy Điển), GS. Alain Guilloux (Pháp), GS. Rolf Katzenbach (Đức).

Hoạt động thi đua sáng kiến cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả công việc, sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống FECON đã thu hút được sự quan tâm tham gia của đồng đảo CBCNV : Tổng cộng 56 sáng kiến; các sáng kiến đang được đưa vào áp dụng thực tế, nâng cao hiệu quả công việc .

Thành lập các câu lạc bộ về công trình ngầm, quản lý dự án, lãnh đạo trẻ nhằm bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn của nguồn nhân lực, đáp ứng được những đòi hỏi, đổi mới không ngừng của thị trường và quá trình hội nhập quốc tế; cũng như đào tạo và định hướng đội ngũ kế cận để bảo đảm định hướng phát triển lâu dài của Công ty.

### 5. Hợp tác quốc tế mạnh mẽ

Mở rộng hợp tác với các công ty hàng đầu của Nhật Bản về nền móng và công trình ngầm như Raito Kyoto và OYO.

Hợp tác với các hội, hiệp hội, nhà khoa học trên toàn thế giới liên quan đến lĩnh vực nền móng – công trình ngầm.

Hợp tác với một số đối tác Hàn Quốc trong công nghệ thi công cọc.

Hợp tác với doanh nghiệp Thái Lan, Đài Loan, Singapore trong lĩnh vực thiết kế và thí nghiệm.

### 6. Tái cơ cấu doanh nghiệp, tăng năng lực cạnh tranh

Năm 2013 là mốc đánh dấu sự quyết tâm của HĐQT và BLĐ công ty trong vấn đề cải tổ, tái cấu trúc doanh nghiệp để tăng năng suất lao động, đem lại hiệu quả cao hơn trong hoạt động của toàn hệ thống, từng bước hiện thực hóa chiến lược phát triển của công ty. Cụ thể năm 2013, Công ty đã tái cấu trúc, sắp xếp lại các phòng ban trong nội bộ Công ty, thoái vốn tại một số lĩnh vực hoạt động không hiệu quả: thoái vốn một phần tại FECON Mining, đầu tư vào FECON Nghi Sơn, thoái vốn tại FECON Invest.

### 7. Tăng vốn điều lệ thành công trong bối cảnh thị trường tài chính khó khăn

Năm 2013, FECON đã lần đầu tiên huy động vốn và tăng vốn điều lệ thành công trên thị trường vốn thứ cấp với giá trị hơn 200 tỷ đồng, xếp thứ 3 về giá trị tăng vốn của các doanh nghiệp niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP HCM trong năm 2013.

### 8. Thương hiệu được khẳng định

Năm thứ 5 liên tiếp được chọn trao giải thưởng Thương hiệu Mạnh Việt Nam 2013 và lần thứ hai liên tiếp nhận giải thưởng Sao Vàng đất Việt 2013 – TOP100

### 9. Tiếp tục duy trì trách nhiệm xã hội

FECON tiếp tục truyền thống văn hóa doanh nghiệp: phát triển doanh nghiệp luôn song song với trách nhiệm xã hội, cụ thể FECON tiếp tục đẩy mạnh các chương trình từ thiện và hỗ trợ xã hội: Khám chữa bệnh cho các cụ già; gia đình chính sách tại vùng quê nghèo; Cấp học bổng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, học giỏi. Hỗ trợ đồng bào lũ lụt miền Trung; Tặng áo ấm cho các cháu học sinh miền núi; Động viên thăm hỏi tặng quà các gia đình thương binh liệt sỹ, các gia đình cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn.

### 10. Khánh thành nhà máy FECON – Nghi Sơn

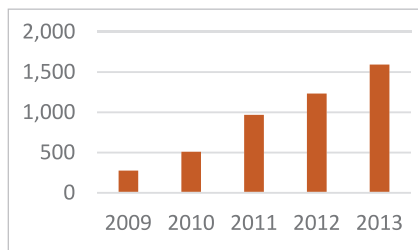
Đây là nhà máy thứ hai về sản xuất cọc bê tông ly tâm dự ứng lực thuộc hệ thống FECON nhằm cung cấp cọc cho các dự án tại Miền trung và vùng lân cận.



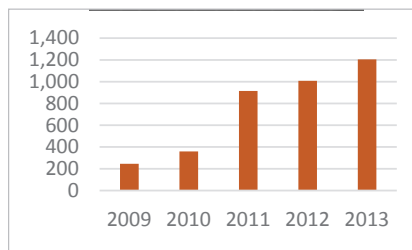
## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT GIAI ĐOẠN 2009 – 2013

Chỉ tiêu tài chính Hợp nhất	2009	2010	2011	2012	2013	Tăng trưởng bình quân giai đoạn
Tổng tài sản (tỷ đồng)	276	510	970	1.234	1.594	58%
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	113	207	262	364	617	54%
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	245	359	915	1.008	1.205	58%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	41	67	118	128	150	41%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	34	52	96	100	117	40%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	30%	25%	37%	27%	19%	28%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	12%	10%	10%	8%	7%	10%

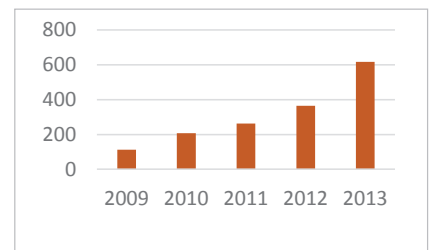
Tổng tài sản (tỷ đồng)



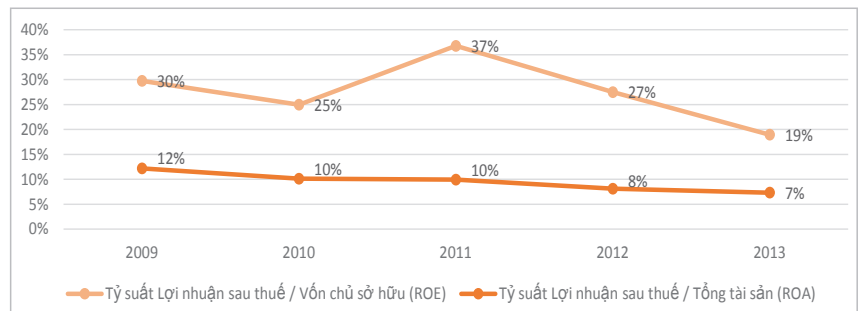
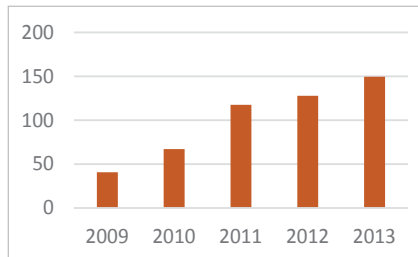
Tổng doanh thu (tỷ đồng)



Vốn sở hữu (tỷ đồng)



Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)



Chỉ tiêu tài chính Công ty Mẹ	2009	2010	2011	2012	2013	Tăng trưởng bình quân giai đoạn
Tổng tài sản (tỷ đồng)	221	326	634	927	1.440	61%
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	110	206	255	357	559	52%
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	244	342	907	966	1.104	57%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	38	62	97	125	99	32%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	31	52	79	100	77	31%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	28%	25%	31%	28%	14%	25%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	14%	16%	12%	11%	5%	12%

# TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KINH DOANH

LĨNH VỰC KINH DOANH

TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, TRIẾT LÝ KINH DOANH

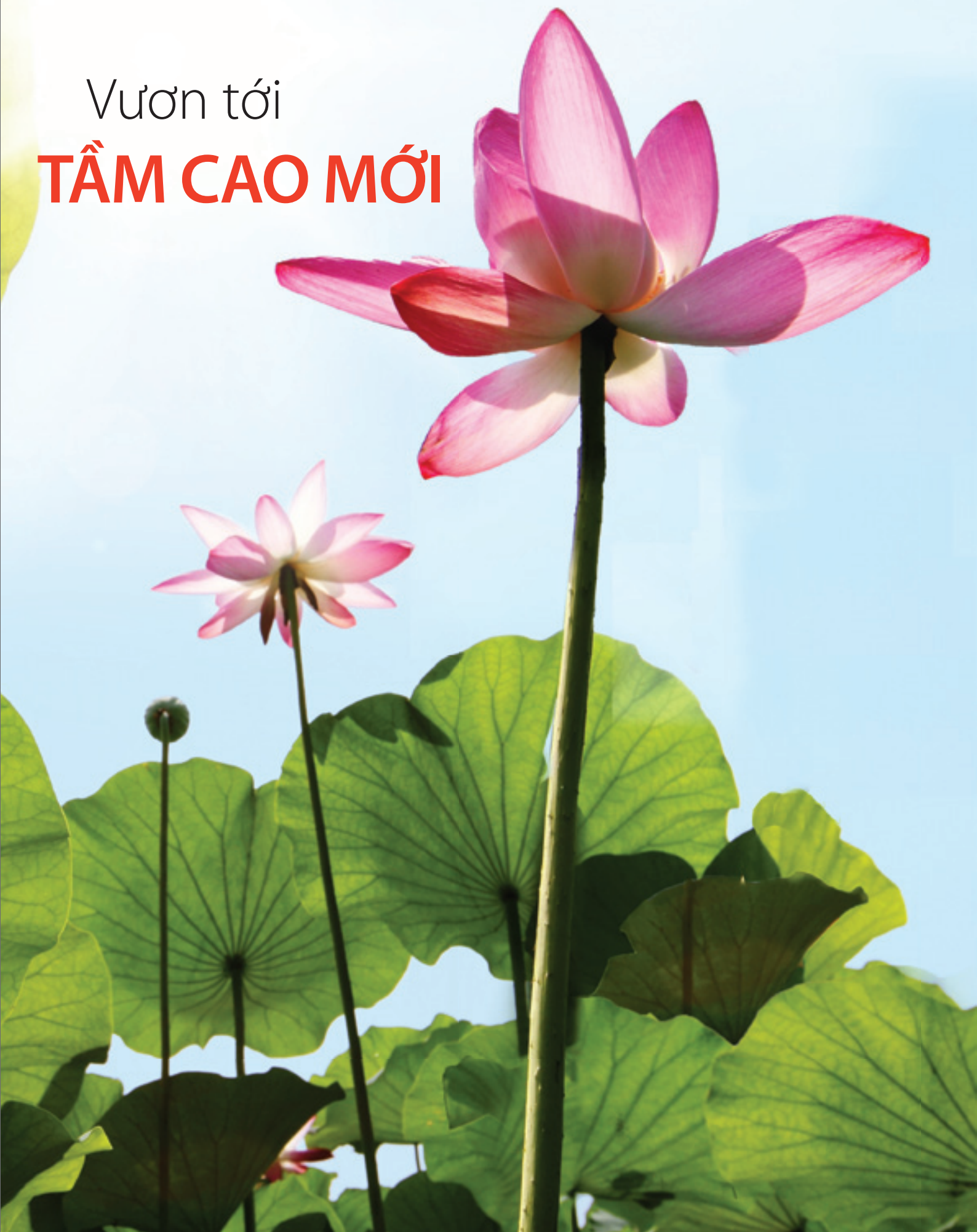
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

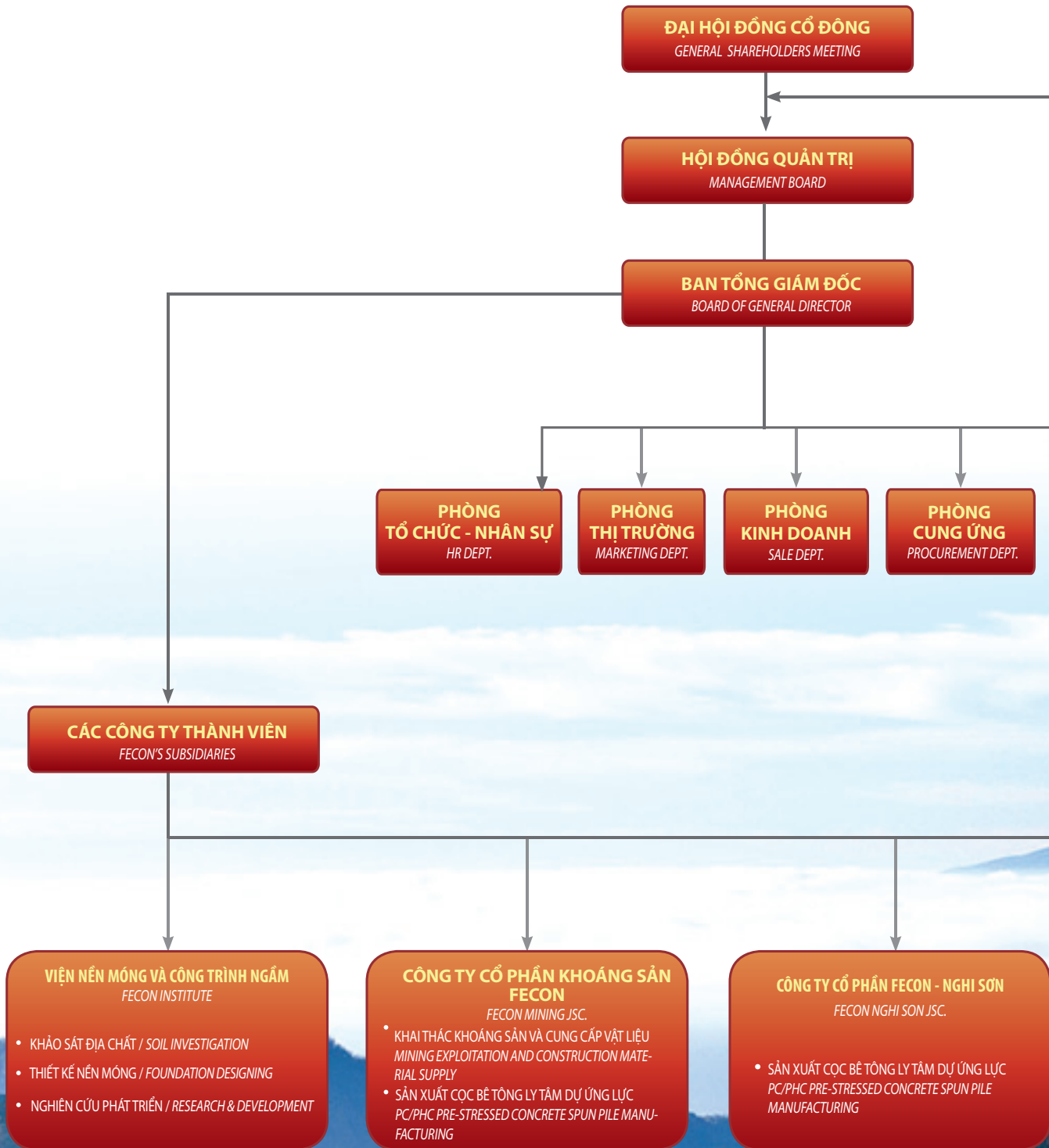
THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Vươn tới  
**TÂM CAO MỚI**



## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KINH DOANH



**BAN KIỂM SOÁT**  
SUPERVISORY BOARD

**PHÒNG QUẢN LÝ THI CÔNG**  
CONSTRUCTION MANAGEMENT DEPT.

**PHÒNG KỸ THUẬT - ĐẤU THẦU**  
TECHNICAL - BIDDING DEPT.

**PHÒNG KẾ TOÁN**  
ACCOUNTING DEPT.

**PHÒNG TÀI CHÍNH**  
FINANCE DEPT.

**VĂN PHÒNG CÔNG TY**  
OFFICE DEPT.

**CÁC ĐỘI THI CÔNG**  
CONSTRUCTION TEAMS

**CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ NỀN ĐẤT YẾU FECON-SHANGHAI HARBOUR**  
FECON-SHANGHAI HARBOUR SOFT SOIL IMPROVEMENT JSC

- THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG XỬ LÝ NỀN ĐẤT YẾU (DESIGNING & CONSTRUCTION FOR SOFT SOIL IMPROVEMENT (VACUUM CONSOLIDATION METHOD)).

**CÔNG TY CỔ PHẦN FECON MILTEC**  
FECON MILTEC JSC.

- SẢN XUẤT BẮC THẨM VÀ VẢI ĐỊA KỸ THUẬT (PVD AND GEO - TEXTILE MANUFACTURING)

**CÁC VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN FECON**  
FECON BRANCH OFFICES

- VPĐD THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH / HOCHIMINH CITY OFFICE
- VPĐD TỈNH CẦN THƠ / CANTHO OFFICE
- VPĐD TỈNH HÀ TĨNH / HATINH OFFICE

## LĨNH VỰC KINH DOANH

Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0101502599, đăng ký lần đầu ngày 18/06/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 18/10/2013.

Lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của FECON tập trung vào 05 mảng sau:

- **Khảo sát địa chất, thí nghiệm nền móng và tư vấn địa kỹ thuật công trình**
- **Thiết kế, sản xuất và thi công xử lý nền đất yếu**
- **Thiết kế, sản xuất cọc bê tông ly tâm dự ứng lực (PC/PHC) và thi công cọc**
- **Xây dựng công trình ngầm**
- **Khai thác khoáng sản và cung cấp vật liệu xây dựng**

Với định hướng kinh doanh là “Cung cấp giải pháp toàn diện, tối ưu cho nền và móng”, FECON cam kết mang lại giải pháp, sản phẩm và dịch vụ thỏa mãn tối đa các yêu cầu kinh tế - kỹ thuật của khách hàng và chủ đầu tư bắt đầu từ khâu đầu tiên là tư vấn địa kỹ thuật đến khâu cuối cùng là quan trắc, bảo trì. Các công nghệ FECON áp dụng đều hướng tới 5 tiêu chí “An toàn, Chất lượng, Hiệu quả, Đúng hẹn và Thân thiện môi trường”.

### ▶ KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT, THÍ NGHIỆM NỀN MÓNG & TƯ VẤN ĐỊA KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH

Khảo sát địa chất, thí nghiệm nền móng và tư vấn địa kỹ thuật công trình là một trong 5 lĩnh vực kinh doanh có thế mạnh của FECON trên thị trường xây dựng và cũng là một trong các yếu tố then chốt trong gói giải pháp tổng thể và tối ưu mà FECON đang cung cấp cho khách hàng và đối tác. FECON đã và đang đảm nhiệm các mảng công việc chính liên quan đến khảo sát địa chất và khảo sát địa hình cho dự án như: khoan khảo sát địa chất; lấy mẫu đất thí nghiệm; thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT); thí nghiệm xuyên tĩnh, đo áp lực nước lỗ rỗng (CPT- u); thí nghiệm cắt cánh hiện trường (VST); thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của đất nền; lập lưới không chế, đo vẽ bình đồ khu vực dự án; điều tra số liệu địa hình, thủy văn khu vực dự án, đo vẽ trắc dọc, trắc ngang, lập lưới cao độ khu vực dự án.

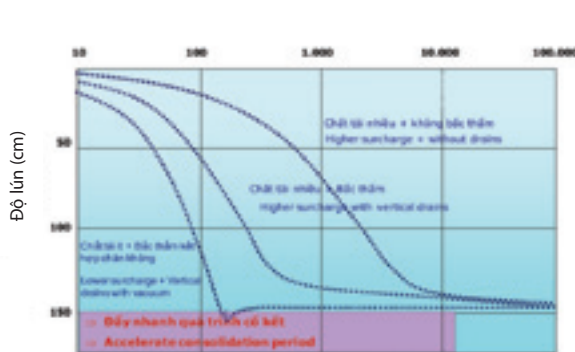
FECON cũng tiến hành công tác thí nghiệm nền móng cho nhiều dự án với quy mô tải trọng lớn để kiểm tra chất lượng cọc như thí nghiệm nén tĩnh cọc khoan nhồi chịu tải trọng lớn; thí nghiệm O-CELL cọc khoan nhồi và cọc barrette; thí nghiệm nhỏ cọc, đẩy ngang cọc; thí nghiệm PDA, thí nghiệm PIT, thí nghiệm siêu âm kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi và thí nghiệm siêu âm tường vây...

FECON cũng đã nghiên cứu ứng dụng thành công phương pháp nén tĩnh kết hợp lắp đặt sensor để đo biến dạng bê tông dọc thân cọc khoan nhồi. Phương pháp này đã được áp dụng thành công cho các công trình xây dựng từ 30 đến 70 tầng nhận được sự đánh giá cao của chủ đầu tư do đo được sức kháng ma sát thành cọc, đo được sức kháng mũi cọc; kết quả đo có độ chính xác cao, kết quả tin cậy; kết quả được Tư vấn thiết kế sử dụng để tính toán lại chiều dài cọc tối ưu.

Bên cạnh đó, phòng thí nghiệm địa kỹ thuật LAS-XD 442 của FECON cũng là nơi tập trung phân tích các thí nghiệm hiện trường và thí nghiệm công trình như thí nghiệm mẫu đất đá, thí nghiệm vật liệu xây dựng, thí nghiệm cố kết, thí nghiệm nén 3 trục, thí nghiệm vải địa kỹ thuật, thí nghiệm bắc thấm... để phục vụ công tác khảo sát địa chất và thí nghiệm nền móng.



## THIẾT KẾ, SẢN XUẤT, & THI CÔNG XỬ LÝ NỀN ĐẤT YẾU



### CỐ KẾT CHÂN KHÔNG - GIẢI PHÁP XỬ LÝ NỀN ĐẤT YẾU TIÊN TIẾN HIỆU QUẢ

Từ năm 2007 đến nay, FECON là nhà thầu Việt Nam tiên phong ứng dụng thành công **công nghệ cố kết chân không** trong công tác xử lý nền đất yếu tại hàng loạt các dự án trọng điểm quốc gia như: Nhà máy xơ sợi tổng hợp polyester Đình Vũ, Nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 2, Kho lạnh LPG lạnh Thị Vải, Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1, Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 1, Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Cao tốc Long Thành - Dầu Dây, Khu luyện thép Formosa Hà Tĩnh... Công nghệ chân không đã được các chủ đầu tư cũng như các chuyên gia địa kĩ thuật ghi nhận là một giải pháp tiết kiệm thời gian, tài chính, hứa hẹn là một sự lựa chọn tối ưu cho các công trình xây dựng ở Việt Nam trong những năm tới do mang lại hiệu quả xử lý vượt trội so với các công nghệ truyền thống khác mà vẫn đảm bảo được 4 tiêu chí quan trọng là: Chất lượng được kiểm soát tuyệt đối; tiết kiệm khoảng 50% chi phí so với phương pháp cọc xi măng đất (CDM); rút ngắn 50% thời gian thi công so với phương pháp gia tải truyền thống; thân thiện môi trường và hoàn toàn có thể áp dụng phù hợp cho hầu hết các vùng địa chất đồng bằng Sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long, và các dự án ven biển Việt Nam.

Ngoài ra FECON đã và đang áp dụng công nghệ **cọc cát đầm** tại một số dự án, như dự án cao tốc Hà Nội - Hải Phòng. Công nghệ này đặc biệt phù hợp với các dự án giao thông có chiều cao đắp lớn, có điều kiện địa chất phức tạp mà không thể áp dụng công nghệ cố kết chân không.



Thi công cọc cát đầm



Thi công cọc xi măng đất



Thi công cọc đá



Thi công bắc thấm



Thi công cọc cát

## LĨNH VỰC KINH DOANH (tiếp theo)

### ► THIẾT KẾ, SẢN XUẤT CỌC BÊ TÔNG LY TÂM DỰ ỨNG LỰC (PC/PHC)



Từ năm 2007 đến nay, FECON đã đầu tư xây dựng 02 Nhà máy đặt tại Hà Nam và Thanh Hóa để sản xuất cọc bê tông ly tâm dự ứng lực đường kính từ D300mm đến D1000mm có chiều dài tối đa lên tới 27m theo tiêu chuẩn và công nghệ Nhật Bản. Cọc FECON Pile có độ bền và sức chịu tải cao, kết cấu cọc được định hình và dưỡng hộ theo tiêu chuẩn quốc tế, áp dụng tiêu chuẩn TCVN 7888:2008; JIS A 5335-1987, 5373-2004 (Nhật Bản). Đây là loại cọc được đánh giá là tiết kiệm nguyên vật liệu đầu vào với giá thành rẻ hơn, cùng sức chịu tải cao hơn khoảng 15-20% so với cọc bê tông cốt thép thông thường. Chất lượng sản phẩm cọc FECON Pile luôn được khách hàng trong nước và nước ngoài đánh giá cao, tin tưởng lựa chọn, sử dụng trong các hạng mục thi công nền móng cho các dự án lớn, đặc biệt là các công trình có vốn đầu tư nước ngoài như Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 1, Nhà máy sợi tổng hợp PVTEX Đình Vũ, Nhà máy PEPSICO, Nhà máy ABB Tiên Sơn Bắc Ninh, Khách sạn Dầu khí Thái Bình, Nhà máy giấy An Hòa, Nhà máy Honda 3, Nhà máy Brother; Nhà máy Canon, Nhà máy Kyocera, Nhà máy Vinamilk Thanh Hóa, Nhà máy thép Formosa Hà Tĩnh, Nhà máy điện tử LG Hải Phòng, Nhà máy điện tử Samsung Thái Nguyên, Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn

### Thi Công Cọc





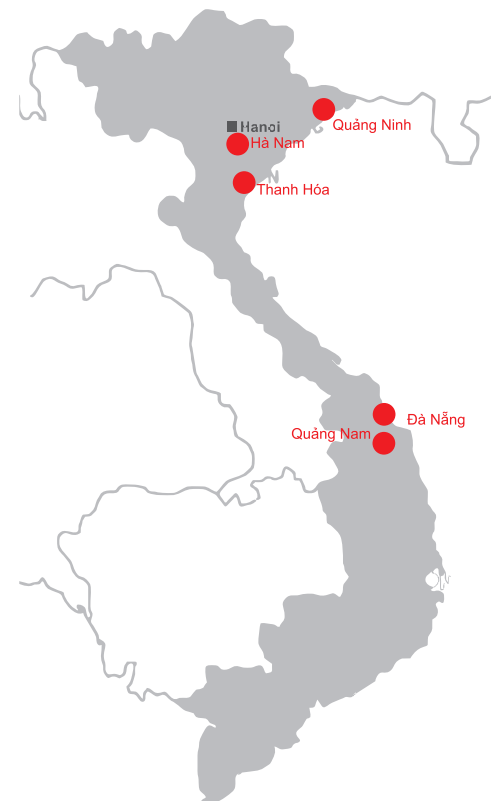
## ► XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Công tác nghiên cứu đào tạo phục vụ thiết kế và thi công hầm trong đất yếu cũng đã được FECON triển khai thông qua hợp tác chiến lược với Học viện Công nghệ Châu á (AIT). Sự hợp tác này giúp đào tạo và cung cấp đội ngũ kỹ sư có trình độ thạc sỹ thực hành chuyên sâu về địa kỹ thuật công trình và công trình ngầm cho các nhà thầu thi công công trình ngầm trên cơ sở hợp đồng hợp tác cung cấp nguồn nhân lực giữa các bên. Trước mắt, FECON đảm nhiệm các công việc liên quan đến khảo sát địa kỹ thuật, thi công khoan phụt vữa áp lực cao và quan trắc công trình đào sâu trong đất yếu.



## ► KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ CUNG CẤP VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Với mục tiêu tạo lợi thế cạnh tranh, FECON đã hợp tác, đầu tư vào các mỏ đá, mỏ cát có trữ lượng khai thác lớn tại các tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng, Thanh Hóa, Quảng Ninh, Hà Nam và các tỉnh khác nơi tập trung nhiều dự án lớn về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng công nghiệp và năng lượng nhằm chủ động về nguồn cung cấp nguyên liệu đầu vào (đá, cát...) cho hoạt động sản xuất cọc bê tông ly tâm dự ứng lực, đồng thời đảm bảo việc cung cấp vật liệu xây dựng đúng tiến độ cam kết cho các hạng mục xây dựng khác nhau của các dự án lớn ngay tại các địa bàn mà công ty ký kết hợp đồng cung cấp thi công.



# TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - TRIẾT LÝ KINH DOANH



## TẦM NHÌN 2015

Trở thành Nhà thầu chuyên nghiệp hàng đầu Việt Nam về cung cấp giải pháp toàn diện cho nền móng công trình xây dựng và công trình ngầm.



## SỨ MỆNH

Phát triển các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong kỹ thuật nền móng và công trình ngầm nhằm mang lại giải pháp tối ưu cả về kỹ thuật và kinh tế cho các công trình xây dựng, đóng góp thiết thực cho phát triển bền vững nền kinh tế nước nhà.



## TRIẾT LÝ KINH DOANH

- Mọi hoạt động của công ty đều hướng tới mục tiêu dài hạn là : ích nước - lợi nhà.
- Mọi sản phẩm và dịch vụ dù là lớn hay nhỏ luôn làm thỏa mãn khách hàng.
- Chất lượng, Hiệu quả, Đúng hẹn để khắc ghi ấn tượng “Chuyên nghiệp” trong tâm thức của khách hàng.
- Tài sản quan trọng nhất của công ty là con người, lòng nhiệt tình và quyết tâm cùng tạo lập.
- Văn hóa doanh nghiệp là niềm tự hào của nhân viên và niềm tin của cộng đồng.
- Học tập, rèn luyện không ngừng để đổi mới và thích nghi là trách nhiệm của Công ty và của mỗi thành viên FECON.

TÀI SẢN QUAN TRỌNG NHẤT CỦA CÔNG TY LÀ

**CON NGƯỜI  
LÒNG NHIỆT TÌNH**

VÀ **QUYẾT TÂM** CÙNG TẠO LẬP

**2015** Doanh nghiệp hàng đầu  
về Nền móng tại Việt Nam

Nhóm doanh nghiệp hàng đầu  
về Hạ tầng tại Việt Nam

**2020**



## THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông PHẠM VIỆT KHOA**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Ngành Cơ học đất - Nền móng - Công trình ngầm, Thạc sĩ QTKD



**Ông HÀ THẾ PHƯƠNG**

Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ thông tin



**Ông HÀ THẾ LỘNG**

Chức vụ: Ủy viên HĐQT  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thực hành Điện xí nghiệp



**Ông TRẦN TRỌNG THẮNG**

Chức vụ: Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGĐ  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa chất công trình - Địa kỹ thuật, Thạc sĩ QTKD



**Ông HÀ CỬU LONG**

Chức vụ: Ủy viên HĐQT  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Dược



**Ông PHẠM QUỐC HÙNG**

Chức vụ: Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGĐ  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng - Thạc sĩ quản lý dự án (AIT)



**Ông NGUYỄN QUANG HẢI**

Chức vụ: Ủy viên HĐQT  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

## THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



**Ông PHÙNG TIẾN TRUNG**

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát  
Trình độ chuyên môn:  
Kỹ sư xây dựng, Thạc sĩ QTKD



**Ông NGUYỄN CHÍ CÔNG**

Chức vụ: Thành viên BKS  
Trình độ chuyên môn:  
Kỹ sư đường bộ



**Ông BÙI THANH TÙNG**

Chức vụ: Thành viên BKS  
Trình độ chuyên môn:  
Thạc sĩ địa chất công trình

## THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



**Ông PHẠM VIỆT KHOA**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Ngành Cơ học đất - Nền móng - Công trình ngầm, Thạc sĩ QTKD



**Ông TRẦN TRỌNG THẮNG**

Chức vụ: Phó TGĐ

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư  
Địa chất công trình - Địa kỹ thuật, Thạc sĩ QTKD



**Ông PHẠM QUỐC HÙNG**

Chức vụ: Phó TGĐ

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng,  
Thạc sĩ QLDA (AIT)



**Ông ĐỖ TRẦN NAM**

Chức vụ: Phó TGĐ

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng,  
Thạc sĩ xây dựng, Thạc sĩ QLDA (AIT)



**Ông NGUYỄN HỒNG LUYỆN**

Chức vụ: Phó TGĐ

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý dự án



**Ông PHẠM DUY CƯỜNG**

Chức vụ: GD Tài chính

Trình độ chuyên môn:  
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh



**Bà ĐẶNG THỊ TUYẾT THƯƠNG**

Chức vụ: GD Nhân sự

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ  
Quản trị kinh doanh và Marketing



**Ông NGUYỄN VĂN THANH**

Chức vụ: GD Kinh doanh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng,  
Thạc sĩ QTKD



*GIỚI THIỆU*  
**CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN**



## CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Với quy mô hoạt động không ngừng được mở rộng, từ một nhóm kỹ sư và chuyên gia chuyên ngành về xử lý và thi công nền móng công trình khi thành lập, đến nay, FECON đã phát triển lớn mạnh với 06 đơn vị thành viên, 03 văn phòng đại diện tại Tp. Hồ Chí Minh, Hà Tĩnh, Cần Thơ và trở thành một trong các doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực kỹ thuật nền móng công trình tại Việt Nam.

STT	CÔNG TY	VỐN ĐIỀU LỆ	TỶ LỆ CAM KẾT NẮM GIỮ
1	Viện nền móng và công trình ngầm	26 tỉ đồng	100%
2	Công ty Cổ phần Xử lý nền FECON – Shanghai Harbour	100 tỷ đồng	51%
3	Công ty Cổ phần FECON Miltec	20.8 tỷ đồng	50,33%
4	Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	268 tỷ đồng	36,38%
5	Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn	100 tỷ đồng	36,5%
6	Trường THPT Ý Yên	6 tỷ đồng	58,33%

### 1. VIỆN NỀN MÓNG VÀ CÔNG TRÌNH NGẦM

Tiền thân là Trung tâm khảo sát và thí nghiệm công trình FECON, Viện nền móng và công trình ngầm là Viện nghiên cứu đầu tiên trong một doanh nghiệp xây dựng tại Việt Nam, được thành lập vào tháng 2/2010.

**Viện nền móng và công trình ngầm** được thành lập nhằm duy trì và phát triển các hoạt động khảo sát, thí nghiệm, thiết kế nền móng và đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu phát triển công nghệ trong lĩnh vực nền móng và công trình ngầm cho công ty FECON.

Mọi hoạt động khoa học kỹ thuật của Viện được định hướng bởi Hội đồng Khoa học của Viện bao gồm 25 thành viên, là các Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ có nhiều kinh nghiệm và có tâm huyết đóng góp cho khoa học và công nghệ trong lĩnh vực địa kỹ thuật công trình.

Nhiệm vụ của Viện nền móng và công trình ngầm là củng cố các hoạt động khoa học công nghệ hiện tại, rà soát và thiết lập các qui trình chuẩn cho các công nghệ sản xuất, thi công, thí nghiệm đang triển khai của FECON, nghiên cứu để áp dụng các công nghệ mới liên quan đến thi công nền móng và công trình ngầm. Bên cạnh đó Viện đảm nhiệm công tác đào tạo nội bộ cho Công ty và hợp tác đào tạo với các trường đại học chuyên ngành. Đồng thời Viện thay mặt công ty để triển khai các hoạt động quan hệ Quốc tế liên quan đến khoa học công nghệ.

#### Liên hệ:

##### **Viện nền móng và công trình ngầm**

Tầng 16, Tháp CEO, Lô HH2-1, KĐT Mễ Trì Hạ,

Đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6269 0482 | Fax: (84-4) 6269 0615

**Email: feconins@fecon.com.vn**

# CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

## 2. CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

**Công ty CP Khoáng sản FECON** được thành lập năm 2007 với sản phẩm chính là cọc bê tông ly tâm dự ứng lực mang thương hiệu FECON Pile có đường kính từ 300 đến 1000mm với chiều dài tối đa lên đến 27m. Nhà máy cọc FECON Pile là nhà máy sản xuất cọc lớn nhất miền Bắc với số vốn đầu tư ban đầu lên tới 300 tỷ đồng trên diện tích hơn 10 ha tại cụm công nghiệp Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam. Đây là công ty trong nước duy nhất sản xuất được sản phẩm cọc bê tông ly tâm dự ứng lực có cường độ trên 90MPa nhờ nghiên cứu và áp dụng những tiến bộ khoa học về công nghệ và kỹ thuật tiên tiến trong lĩnh vực sản xuất.

Để chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào, đồng thời đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng cho khu vực miền Bắc, Công ty đã mở rộng sang lĩnh vực khai thác và cung cấp khoáng sản vật liệu xây dựng với các mỏ đá chất lượng cao ở Hòa Bình, Hà Nam, Hà Tĩnh, Nghệ An và mỏ cát ở Hà Nội.

Đồng thời, Công ty cũng đặc biệt đề cao công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm trong tất cả các lĩnh vực khai thác khoáng sản cũng như sản xuất cọc bê tông thông qua việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008 và tiêu chuẩn quản lý 5S của Nhật Bản. Các sản phẩm sản xuất và cung cấp ra thị trường đều đảm bảo các tiêu chuẩn Quốc gia và Quốc tế.

Trải qua gần 6 năm hình thành và phát triển, Công ty CP Khoáng sản FECON đã khẳng định được thương hiệu và uy tín trên thị trường xây dựng, từng bước chiếm lĩnh thị trường cọc đúc sẵn miền Bắc Việt Nam, trở thành thương hiệu quen thuộc với những công trình xây dựng lớn cùng với những giải thưởng Quốc gia như: Doanh nghiệp Việt Nam Vàng (2011); Giải vàng chất lượng quốc gia 2011.

Với chiến lược phát triển bền vững, Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON sẽ tiếp tục nghiên cứu để sản xuất và cung cấp ra thị trường các sản phẩm chất lượng cao khác phục vụ cho công tác thi công công trình ngầm, không gian ngầm, phấn đấu trở thành Công ty hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp khoáng sản vật liệu xây dựng, đem lại giải pháp tổng thể cho nền móng các công trình xây dựng.

### Liên hệ:

#### **Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON**

Cụm công nghiệp Thi Sơn, Xã Thi Sơn, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 035 135 33038 | Fax: 035 135 33897

Website: [www.feconmining.com.vn](http://www.feconmining.com.vn)

Email: [info@feconmining.com.vn](mailto:info@feconmining.com.vn)

## 3. CÔNG TY CỔ PHẦN FECON NGHI SƠN

**Công ty cổ phần FECON Nghi Sơn** được thành lập vào tháng 5 năm 2013, trên cơ sở góp vốn liên doanh giữa Công ty CP Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON, Công ty CP Khoáng sản FECON và đối tác Trung Quốc. Lĩnh vực kinh doanh chính của FECON Nghi Sơn là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bê tông, trước mắt là sản xuất và cung cấp cọc bê tông ly tâm dự ứng lực có đường kính từ D500 - D800mm cho các dự án lớn đang và sắp triển khai tại Khu vực Miền Trung.

### Liên hệ:

#### **Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn**

Số 274, đường Tống Duy Tân, Phường Ba Đình, T.P Thanh Hóa

Di động: (+84) 913 349 852 Email: [equip@fecon.com.vn](mailto:equip@fecon.com.vn)

## 4. CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ NỀN ĐẤT YẾU FECON-SHANGHAI HARBOUR

Là Công ty liên doanh giữa Công ty CP Kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON và Công ty TNHH công trình xử lý nền đất yếu Shanghai Harbour Thượng Hải, Trung Quốc. Công ty có nhiệm vụ cung cấp các dịch vụ thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, dịch vụ khảo sát địa chất công trình xây dựng, dịch vụ thiết kế thi công xử lý nền đất yếu, dịch vụ chuyển giao công nghệ về xử lý nền đất yếu. Công ty đã ứng dụng thành công công nghệ xử lý nền đất yếu bằng phương pháp cố kết chân không mang lại lợi ích to lớn cho các công trình trọng điểm quốc gia.

### Liên hệ:

#### Công Ty TNHH Xử Lý Nền Đất Yếu FECON - Shanghai harbour

Tầng 19, Tháp CEO, Lô HH2-1, KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Huyện Từ Liêm, T.P Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6265 9120 | Fax: (84-4) 6265 9109

Email: [info@fecon.com.vn](mailto:info@fecon.com.vn)

## 5. CÔNG TY CỔ PHẦN FECON MILTEC

**Công ty Cổ phần FECON Miltec** được thành lập vào ngày 21 tháng 11 năm 2011 trên cơ sở hợp đồng liên doanh giữa Công ty CP Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON (Việt Nam), Công ty Chiaki Miltec Inc. (Nhật Bản). Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là thiết kế và thi công xử lý nền đất yếu; sản xuất bắc thăm, vải địa kỹ thuật và các sản phẩm khác từ plastic với công suất dự kiến là 30 triệu mét dài / năm, trong đó cung cấp cho thị trường trong nước 70% và thị trường xuất khẩu 30%.

### Liên hệ:

#### Công ty Cổ phần FECON Miltec

Lô NX - D2, Khu Công nghiệp Long Hậu, Xã Long Hậu, Huyện  
Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Điện thoại: (84-8) 3873 4900 | Fax: (84-8) 3873 4901

Email: [info@fecon.com.vn](mailto:info@fecon.com.vn)

## 6. TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ý YÊN

Trường THPT Ý Yên lúc đầu mang tên Trường THPT Dân lập Ý Yên được thành lập năm 1998 tại xã Yên Xá, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Sau gần 15 năm xây dựng, phát triển, bổ sung những trang thiết bị cần thiết phục vụ cho dạy và học, đến nay Trường đã có một cơ sở vật chất khang trang đầy đủ, với 24 phòng học cao tầng và các phương tiện giảng dạy như phòng vi tính, phòng học bộ môn, máy chiếu đa năng, khu văn phòng, nhà vệ sinh. Đội ngũ giáo viên cơ hữu trên 50 người, có tay nghề vững vàng và nhiệt tình yêu nghề. Chất lượng đào tạo của Trường ngày càng vững vàng, nề nếp dạy và học ổn định, được nhân dân và các cấp chính quyền tin tưởng. Tỷ lệ học sinh thi đỗ bình quân trong các kỳ thi TNPT hàng năm trên 97,9%. Trong 15 năm qua, Trường đã đào tạo trên 4.726 học sinh. Trong 12 khóa học sinh tốt nghiệp ra trường, có 5 khóa tốt nghiệp 100%, các khóa đạt bình quân tỉnh Nam Định, tỷ lệ bằng khá BQ 7%. Tỷ lệ đỗ nguyện vọng 1 vào ĐH-CĐ là 25%. Tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm là 95-97%. Tỷ lệ học sinh Khá-Giỏi là 30-35%.

Định hướng chiến lược và mục tiêu phấn đấu của Nhà trường giai đoạn 2012-2017 là trở thành trung tâm chất lượng cao, trong nhóm dẫn đầu khối ngoài công lập và ngang hàng các trường công lập điểm trong huyện. Nhà trường cũng có chính sách khuyến khích bằng học phí đối với những em có điểm thi tuyển cao vào học tại trường, những giáo viên giỏi ở các nơi về giảng dạy tại trường.

KHẮNG ĐỊNH  
***VỊ THẾ DẪN ĐẦU***



# **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2013 VÀ DỰ BÁO NĂM 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU NĂM 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

# TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2013 VÀ DỰ BÁO NĂM 2014

## TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2013

Năm 2013 vừa qua được xác định là năm bản lề đánh dấu sự chuyển mình chiến lược của FECON trên quá trình phát triển. Thể hiện trong cả phương diện về quản lý lẫn thực tiễn sản xuất kinh doanh của Công ty. Một năm khó khăn, bận rộn nhưng thể hiện ý chí quyết tâm, sự nhạy bén và luôn sẵn sàng thay đổi để đón nhận điều mới của toàn bộ hệ thống.

Trước muôn vàn khó khăn đã định hình trước của thị trường, của nền kinh tế đang trong giai đoạn vượt khó từ chính sách vĩ mô của nhà nước đến nhiệm vụ cụ thể mỗi doanh nghiệp. Trong bối cảnh các doanh nghiệp đều gồng mình trước hệ lụy của cuộc khủng hoảng kéo dài 4 năm từ 2008 đến nay, FECON đã tiếp tục phát huy tinh thần vượt khó của năm 2013 và từng bước xây dựng nền tảng tiếp vững chắc phát triển công ty theo chiến lược phát triển của công ty trong giai đoạn mới: 2014-2020.

Đối với ngành xây dựng & kinh doanh BĐS năm 2013, được đánh giá là đã có những bước chuyển mình, theo số liệu của Bộ xây dựng, Giá trị sản xuất xây dựng năm 2013 theo 2010 ước tính đạt 626,9 nghìn tỷ đồng, tăng 6,2% so với năm 2012, bao gồm: Khu vực Nhà nước đạt 77,2 nghìn tỷ đồng, giảm 1,4%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 521,2 nghìn tỷ đồng, tăng 6,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 28,5 nghìn tỷ đồng, tăng 34,3%. Mặc dù đạt được một số kết quả nhất định nhưng hoạt động của ngành xây dựng trong năm vẫn còn những tồn tại và gặp khó khăn như: Chủ đầu tư thực hiện không đúng quy trình, thủ tục gây chậm trễ trong thanh toán công trình dẫn đến nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ thiếu vốn, không đủ sức cạnh tranh. Tiến độ giải ngân của một số dự án, công trình mặc dù có chuyển biến nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. Thời tiết diễn biến phức tạp với mưa lớn kéo dài tại nhiều vùng trên cả nước ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công trình.

Năm 2013 cũng là một năm đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng. Các Công ty nhà nước thuộc Bộ Xây dựng đã hoàn thành việc xây dựng, trình phê duyệt đề án tái cơ cấu, tập trung vào 4 nội dung chính gồm: Tái cơ cấu ngành nghề kinh doanh, tái cơ cấu tổ chức, tái cơ cấu tài chính và tái cơ cấu quản trị DN.

Trong bối cảnh nền kinh tế ảm đạm, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty bên cạnh những cơ hội, cũng gặp phải rất nhiều thách thức. Ban Tổng Giám đốc, với sự phối hợp với HĐQT đã cùng với toàn thể cán bộ công nhân viên của hệ thống FECON đã nỗ lực để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được đặt ra cho năm 2013 cũng như tạo ra những bứt phá ngoạn mục cho Công ty tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển bền vững và mạnh mẽ những năm kế tiếp.

## DỰ BÁO NĂM 2014

Mảng xây dựng hạ tầng-công nghiệp, lĩnh vực hoạt động chính của Công ty được dự báo sẽ tiếp tục được cải thiện, tiếp theo đà phục hồi từ năm 2013, dựa vào các động lực chính sau:

### **Đầu tư công và dòng vốn FDI sẽ là động lực giúp cho ngành xây dựng phát triển.**

Đầu tư ngân sách Nhà nước đã tăng trưởng trong 4 tháng liên tiếp giai đoạn cuối năm 2013. Thêm vào đó, quyết định tăng trần bội chi ngân sách từ 4,8% lên 5,3% GDP càng cho thấy quyết tâm của Chính Phủ trong việc duy trì mức đầu tư và thúc đẩy tăng trưởng trong năm 2014. Với đặc điểm là ngành nhạy cảm với nền kinh tế, ngành xây dựng sẽ là một trong những ngành đầu tiên được hưởng lợi khi tình hình kinh tế bắt đầu ổn định và tăng trưởng tốt hơn. Dòng vốn FDI tăng mạnh trong năm 2013 là điều rất tích cực trong bối cảnh dòng vốn ODA bị cắt giảm do nước ta không còn là nước kém phát triển, đồng thời cũng là dấu hiệu cho thấy nhà đầu tư nước ngoài đã có cái nhìn lạc quan hơn với thị trường Việt Nam. Đặc biệt, nếu Việt Nam có thể gia nhập Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) thì dòng vốn FDI vào thị trường sẽ tiếp tục tăng lên, mang lại nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp có thể mạnh trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp.

### **Xây dựng hạ tầng-công nghiệp được đánh giá là trọng tâm của ngành xây dựng trong năm 2014.**

Với tình hình thị trường BĐS nhìn chung vẫn còn khá trầm lắng, tồn kho lớn, dòng tiền vẫn chưa có dấu hiệu qua trở lại với các dự án nhà ở, ngành xây dựng năm 2014 nhiều khả năng sẽ được dẫn dắt bởi mảng xây dựng hạ tầng-công nghiệp bởi hai lí do:

Việt Nam sẽ là điểm đến cho các nhà sản xuất lớn trên thế giới. Chi phí lao động ở Trung Quốc tăng lên, trong khi đó chi phí lao động ở Việt Nam là tương đối rẻ so với các nước Đông Nam Á, vì vậy các tập đoàn lớn đang có xu hướng chuyển cơ sở sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam. Thêm vào đó, với lợi thế về vị trí địa lý nằm ở trung tâm khu vực Đông Nam Á, gần đường hàng hải quốc tế, cùng với nền chính trị ổn định, Việt Nam đang dần trở thành một lựa chọn hàng đầu để đầu tư. Tháng 3 năm 2013, Samsung đã khởi công xây dựng tổ hợp sản xuất ĐTĐĐ và thiết bị điện tử tại Thái Nguyên với vốn đầu tư 3,2 tỷ USD, khi hoàn thành đây sẽ là nhà máy sản xuất ĐTĐĐ lớn nhất thế giới. Với việc hàng loạt tập đoàn lớn trên thế giới như Samsung, LG Electronics, Nokia, Formosa, Bridgestone... chọn Việt Nam là điểm đến đã cho thấy sự hấp dẫn của nước ta trong mắt nhà đầu tư nước ngoài.

Mảng xây dựng hạ tầng, đặc biệt là xây dựng cầu đường, sẽ nhận được đầu tư lớn trong năm 2014. Theo thống kê Q4.2013 của BMI, xây dựng cầu đường hiện chiếm trên 50% tổng giá trị cơ sở hạ tầng ở nước ta, trong đó đến 40% hệ thống đường bộ đang trong tình trạng xuống cấp cần được đầu tư để cải tạo. Theo kế hoạch của Bộ GTVT, giai đoạn 2014-2020 nước ta sẽ huy động khoảng 960.000 tỷ đồng ngoài ngân sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. Như vậy trong 5-6 năm tới sẽ có một lượng tiền lớn chảy vào lĩnh vực xây dựng hạ tầng, cùng với đó là những dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách được khởi động lại chắc chắn sẽ giúp cho ngành xây dựng sôi động hơn trong năm 2014.

Ban lãnh đạo FECON đã nhìn thấy rất rõ những triển vọng và hướng đi của nền kinh tế và ngành, công ty đã có những bước chuẩn bị rất kỹ càng để đón đà phục hồi của nền kinh tế trong năm 2014. Điều này được minh chứng rõ nét thông qua việc FECON luôn có mặt tại các dự án FDI lớn trên khắp cả nước như: Nhà máy gang thép Formosa (Hà Tĩnh), Tổ hợp khu công nghệ cao Samsung (Thái Nguyên), Nhà máy sản xuất, lắp ráp sản phẩm điện tử công nghệ cao LG (Hải Phòng), Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn... với tư cách là nhà thầu chủ đạo các hạng mục nền móng.

# BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

## I. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU NĂM 2013

### 1. Các thành tích đạt được trong năm 2013

Về những kết quả kinh doanh trong năm 2013, Ban Tổng Giám đốc báo cáo về các con số ấn tượng trong bối cảnh kinh tế năm 2013, mà chúng ta đã đạt được.

#### (1) Vượt kế hoạch về doanh thu 2013.

Doanh thu và lợi nhuận trên thực tế đã vượt kế hoạch đặt ra:

Tổng doanh thu: 1.205 tỷ

Lợi nhuận sau thuế: 117 tỷ

Kế hoạch đặt ra 1.200 tỷ Doanh thu và 120 tỷ lợi nhuận sau thuế. Đây là kế hoạch táo bạo mà HĐQT đã xác định từ đầu năm 2013 để toàn hệ thống tiếp tục phấn đấu đẩy mạnh quá trình phát triển về tốc độ doanh thu cũng như lợi nhuận của Công ty. Mặc dù lợi nhuận sau thuế chưa đạt như kế hoạch đặt ra, xét trên góc độ tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, nhận thấy công ty vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng ấn tượng gần 20% so với năm 2012.

#### (2) Bứt phá về quy mô doanh nghiệp

FECON tiếp tục khẳng định sự phát triển, mở rộng về quy mô doanh nghiệp thông qua:

Vốn Điều lệ tăng từ 168 tỷ năm 2012 lên 397 tỷ năm 2013.

Số đơn vị thành viên đến hết năm 2013 tăng lên là 6 đơn vị thành viên so với năm 2012 là 5 đơn vị thành viên.

Tổng nhân sự của hệ thống FECON tăng lên: 1028 người, tăng 211 người so với năm 2012.

#### (3) Cơ cấu doanh số từ các Dự án FDI lớn nhất từ trước đến nay

Kể từ năm 2010 đến nay, tỷ lệ bình quân doanh thu các dự án có vốn đầu tư FDI chiếm khoảng 34% tổng doanh thu hàng năm của Công ty. Riêng năm 2013, tổng thu từ các dự án có vốn FDI đã tăng đột biến lên trên 52% tổng doanh thu năm 2013. Trong đó có thể kể đến các dự án như:

Dự án Nhà máy gang thép FORMOSA Hà Tĩnh có doanh thu 264 tỷ (chiếm 21,92% tổng doanh thu).

Dự án nhà máy điện tử Sam Sung tại Yên Bình, Phổ Yên, Thái Nguyên có doanh thu 201,68 tỷ (chiếm 16,74% tổng doanh thu).

Dự án Nhà máy điện tử LG Hải Phòng có doanh thu: 65,53 tỷ (chiếm 5,44% tổng doanh thu).

#### (4) Công tác nghiên cứu phát triển đã đạt được những thành công đáng kể

Để hỗ trợ cho hoạt động nghiên cứu khoa học tiếp cận các hướng nghiên cứu mới, nắm bắt cơ hội triển khai các tiến bộ khoa học vào sản xuất kinh doanh, cũng như dần mở rộng tầm ảnh hưởng của FECON ra khu vực và quốc tế, định kỳ 2 năm một lần, FECON chủ trì tổ chức Hội nghị quốc tế về Địa kỹ thuật vì sự phát triển bền vững (GEOTECHN). Tiếp nối thành công của Hội nghị lần thứ nhất diễn ra năm 2011, Hội nghị lần thứ hai được tổ chức thành công vào cuối năm 2013, thu hút hơn 500 khách mời là các chuyên gia, DN đầu ngành trong lĩnh vực nền móng và công trình ngầm đến từ 27 quốc gia tham dự, trong đó có các chuyên gia nổi tiếng thế giới như: GS. Sven Hansbo (Thụy Điển), GS. Alain Guilloux (Pháp), GS. Rolf Katzenbach (Đức).

Hội nghị thành công tốt đẹp và ghi dấu ấn rõ nét trong giới khoa học thế giới và Việt Nam, đồng thời khẳng định FECON là đơn vị luôn đi tiên phong trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học trong sản xuất kinh doanh hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Điều này được khẳng định trên thực tế khi thương hiệu FECON luôn có mặt tại các dự án FDI lớn trên khắp cả nước như: Nhà máy gang thép Formosa (Hà Tĩnh), Tổ hợp khu công nghệ cao Samsung (Thái Nguyên), Nhà máy sản xuất, lắp ráp sản phẩm điện tử công nghệ cao LG (Hải Phòng), Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn... với tư cách là nhà thầu chủ đạo các hạng mục nền móng.



Hoạt động sáng kiến cải tiến của toàn hệ thống: tổng cộng 56 sáng kiến; các sáng kiến đang được đưa vào áp dụng thực tế, nâng cao hiệu quả công việc.

Các câu lạc bộ về công trình ngầm, quản lý dự án, lãnh đạo trẻ... từ giữa năm 2013 đã được thành lập, duy trì hoạt động, sinh hoạt hàng tháng, nhằm mục đích nâng cao trình độ chuyên môn của nguồn nhân lực, đáp ứng những đòi hỏi, đổi mới không ngừng của thị trường và quá trình hội nhập quốc tế; cũng như đào tạo và định hướng đội ngũ kế cận để bảo đảm sự định hướng phát triển lâu dài của Công ty.

Tham gia nghiên cứu các đề tài cấp bộ cùng một số đơn vị bạn.

Tham gia bài tại các hội thảo trong nước và quốc tế.

#### **(5) Về hợp tác quốc tế**

Mở rộng hợp tác với các công ty hàng đầu của Nhật Bản về nền móng và công trình ngầm như Raito Kyoto và OYO.

Hợp tác với các hội, hiệp hội, nhà khoa học trên toàn thế giới liên quan đến lĩnh vực nền móng – công trình ngầm.

Hợp tác với một số đối tác Hàn Quốc trong công nghệ thi công cọc.

Hợp tác với doanh nghiệp Thái Lan, Đài Loan, Singapore trong lĩnh vực thiết kế và thí nghiệm.

Khóa đào tạo thạc sỹ địa kỹ thuật đầu tiên của FECON đã tốt nghiệp với thành tích tốt. Đây là sản phẩm của sự hợp tác đào tạo nhân sự giữa AIT và FECON nhằm chuẩn nguồn lực cho chiến lược phát triển lĩnh vực xây dựng không gian ngầm và công trình ngầm.

#### **(6) Về tái cơ cấu doanh nghiệp, tăng năng lực cạnh tranh**

Năm 2013 là mốc đánh dấu sự quyết tâm của HĐQT và BLĐ công ty trong vấn đề cải tổ, tái cấu trúc doanh nghiệp để tăng năng suất lao động, đem lại hiệu quả cao hơn trong hoạt động của hệ thống. Cụ thể hóa chiến lược phát triển của công ty, năm 2013, Công ty đã tái cấu trúc, sắp xếp lại các phòng ban trong nội bộ Công ty, thoái vốn tại một số lĩnh vực hoạt động không hiệu quả: thoái vốn một phần tại FECON Mining, đầu tư vào FECON Nghi Sơn, thoái vốn tại FECON Invest.

#### **(7) Tăng vốn điều lệ thành công trong bối cảnh thị trường tài chính khó khăn**

Năm 2013, sau 1 năm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán HCM, FECON đã khẳng định sức hấp dẫn của doanh nghiệp đối với nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Thanh khoản giao dịch của cổ phiếu duy trì ở mức cao: 500-800 nghìn cổ phiếu/phiên. Hơn thế, FECON đã lần đầu tiên huy động vốn và tăng vốn điều lệ thành công trên thị trường vốn thứ cấp này với giá trị hơn 200 tỷ đồng trong bối cảnh cực kỳ khó khăn của thị trường chứng khoán và bất động sản. Xếp thứ 3 về giá trị tăng vốn của các doanh nghiệp niêm yết trên HSX trong năm 2013.

#### **(8) Tiếp tục duy trì trách nhiệm xã hội**

FECON tiếp tục truyền thống văn hóa doanh nghiệp: phát triển doanh nghiệp luôn song song với trách nhiệm xã hội, cụ thể FECON tiếp tục đẩy mạnh các trương trình từ thiện và hỗ trợ xã hội.

Khám chữa bệnh cho các cụ già; gia đình chính sách tại vùng quê nghèo.

Cấp học bổng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, học giỏi.

Tài trợ nâng cấp trường THPT Ý Yên.

Cứu trợ đồng bào lũ lụt miền Trung.

Tặng áo ấm cho các cháu học sinh miền núi.

Động viên thăm hỏi tặng quà các gia đình thương binh liệt sỹ, các gia đình cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn.

Nhân rộng nhiều phong trào tạo nền tảng văn hóa doanh nghiệp đùm bọc thương yêu nhau cùng cố gắng và cùng phát triển.

# BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013 (tiếp theo)

## II. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

### 1. Tình hình doanh thu và lợi nhuận

Với sự tin tưởng của các đối tác về chất lượng dịch vụ, cùng với khả năng cạnh tranh về giá thành đã giúp cho FECON vượt khó, tạo bước tiến ấn tượng. Với việc tham gia một loạt các dự án lớn như: dự án nhà máy gang thép FORMOSA Hà Tĩnh, dự án nhà máy điện tử SAMSUNG Yên Bình, Phổ Yên, Thái Nguyên, dự án nhà máy điện tử LG Hải Phòng... góp phần đưa doanh thu thuần của FECON năm 2013 vượt mốc 1.100 tỷ đồng, tăng hơn 20% so với doanh thu thuần của năm 2012 và tăng gần 10 % so với chỉ tiêu kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 116 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2013 là 19%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản là 7%.

STT	Chỉ Tiêu	Năm 2013 (tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2012	% Tăng giảm so với kế hoạch
1	Doanh thu thuần hợp nhất	1.205	20%	10%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	149	17%	10%
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	117	16.7%	10.5%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	9.7%	1%	1%

### 2. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Đơn vị
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản (trong đó):</b>	<b>1.234.268.881.423</b>	<b>1.594.236.992.002</b>	<b>VND</b>
1	Tài sản ngắn hạn	717.872.974.814	1.167.991.808.933	VND
2	Tài sản dài hạn	516.400.504.598	426.245.724.125	VND
<b>II</b>	<b>Nợ phải trả:</b>	<b>748.108.665.019</b>	<b>895.668.987.527</b>	<b>VND</b>
1	Nợ ngắn hạn	579.276.474.029	848.944.461.969	VND
2	Nợ dài hạn	46.724.525.558	168.832.190.990	VND
<b>III</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>364.266.292.458</b>	<b>616.518.108.144</b>	<b>VND</b>
<b>IV</b>	<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.007.993.881.757</b>	<b>1.204.725.503.590</b>	<b>VND</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>127.878.263.538</b>	<b>149.557.612.320</b>	<b>VND</b>
<b>VI</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>100.103.105.220</b>	<b>116.860.312.101</b>	<b>VND</b>
<b>VII</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn= TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,24	1,38	Lần
2	Hệ số thanh toán nhanh=(TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,82	1,24	Lần
<b>VIII</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
1	Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,61	0,56	Lần
2	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	2,05	1,45	Lần
<b>IX</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
1	Vòng quay hàng tồn kho= Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	3,07	5,66	Lần
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,82	0,85	Lần
<b>X</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
1	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9,93	9,7	%
2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	27,48	23,83	%
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	8,11	8,26	%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	12,68	11,2	%
5	Thu nhập trên một cổ phần (EPS)	5.756	4.694	VND

### **Cấu trúc tài sản**

Tính đến cuối năm 2013, tổng tài sản toàn hệ thống FECON đạt 1.595 tỷ tăng 359 tỷ đồng, tức tăng 29 % so với đầu năm. Cơ cấu tài sản tài sản hệ thống có sự thay đổi theo hướng tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn và giảm tỷ trọng tài sản dài hạn. Tài sản ngắn hạn năm 2013 có sự tăng trưởng đáng kể, tăng 63% so với giá trị cuối năm 2012, còn tài sản dài hạn có sự giảm nhẹ so với năm 2012.

#### *Về tài sản ngắn hạn:*

Mức tăng chủ yếu là do sự gia tăng tỷ trọng tiền và các khoản tương đương tiền (+247%), kế tiếp đó là các khoản phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng phát sinh trong năm (349 tỷ).

Tỷ trọng hàng tồn kho giảm 20% tương ứng với giá trị hàng tồn kho giảm 53% so với năm 2012 chủ yếu từ việc giảm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang.

Trong năm 2013 các khoản phải thu của khách hàng giảm 57 tỷ so với năm 2012. Với việc tiếp tục lựa chọn các đối tác, khách hàng tin cậy, uy tín đã giúp FECON giảm thiểu tối đa dư nợ xấu trong tổng tài sản. Cụ thể, dư nợ cần trích lập dự phòng là 6,9 tỷ đồng chiếm 0,4% trên tổng tài sản và FECON vẫn luôn tích cực để thu hồi những khoản nợ xấu này.

#### *Về tài sản dài hạn:*

Với việc cơ cấu, thiết lập lại các khoản đầu tư, thoái vốn tại công ty FECON Mining và FECON Invest làm cho tài sản cố định hợp nhất của FECON giảm 52% so với giá trị tại thời điểm đầu năm. Tỷ trọng các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng 34% đặc biệt là các khoản đầu tư vào công ty liên doanh liên kết tăng 140 tỷ đồng phản ánh tầm nhìn dài hạn của Ban lãnh đạo Công ty trong việc đầu tư vào các lĩnh vực tiềm năng.

### **Cấu trúc nguồn vốn và nợ phải trả**

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2013 là 895 tỷ đồng, tăng 147 tỷ đồng tương ứng tăng 20% so với tại thời điểm năm 31/12/2012, trong đó tập trung chủ yếu tăng trưởng nợ ngắn hạn (tăng 46%). Với uy tín và thương hiệu của FECON đối với các nhà cung cấp, năm 2013 các khoản phải trả cho người bán tăng 92 tỷ đồng tương ứng tăng 35% so với số cuối năm 2012. Khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2013 đạt hệ số ở mức 1,24 và 1,38.

Các khoản vay và nợ có sự giảm tỷ trọng đáng kể trọng năm 2013. Trong đó vay và nợ ngắn hạn giảm 48 tỷ đồng, vay và nợ dài hạn giảm 128 tỷ, điều này đồng nghĩa với việc trong năm 2013 FECON đã có sự giảm đáng kể vào việc sử dụng đòn bẩy tài chính, phụ thuộc vào các nguồn vốn vay, góp phần giảm thiểu các chi phí tài chính và chi phí lãi vay phát sinh.

# BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013 (tiếp theo)

## II. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013 (tiếp theo)

### 2. Tình hình tài chính (tiếp theo)

#### Cấu trúc nguồn vốn và nợ phải trả: (tiếp theo)

Trong năm 2013, FECON không phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn và luôn được các tổ chức tín dụng cũng như các nhà cung cấp đánh giá là bạn hàng tin cậy, mức độ tín nhiệm cao. Đây chính là thành công lớn của FECON khi năm 2013 là năm tín dụng được thắt chặt, và nợ xấu của nền kinh tế là một con số khổng lồ.

Năm 2013 FECON đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ trong cơ cấu nguồn vốn của công ty, với việc thực hiện thành công việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2013 tăng từ 138 tỷ đồng đầu năm lên tới 397 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2013. Điều đó cũng thể hiện sự quan tâm, đặt niềm tin của các nhà đầu tư, các đối tác, và các cổ đông đối với FECON.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a) Các khoản đầu tư lớn

Thực hiện chiến lược nâng cao chất lượng các gói giải pháp xử lý nền đất yếu, bổ sung máy móc trang thiết bị để tiếp tục khẳng định năng lực và vị thế dẫn đầu. Năm 2013 FECON đã đầu tư hơn 100 tỷ đồng mua các máy móc thiết bị hiện đại từ các nước trên thế giới. Trong đó có thể kể đến:

- Nhập khẩu 07 búa đóng cọc với tổng giá trị 23 tỷ đồng;
- Mua 02 máy đóng cọc cát trị giá 8,6 tỷ đồng;
- Mua máy cầu bánh xích SUMITOMO 6,5 tỷ đồng;
- Mua máy ép cọc sunward trị giá 6,5 tỷ đồng;

Bên cạnh đó, nhằm mục tiêu nâng cao khả năng cung cấp tại chỗ cho các dự án khu vực miền trung và các khu vực lân cận của các quốc gia láng giềng, trong năm 2013, Công ty đã đóng góp 30 tỷ đồng (chiếm 30% tỷ lệ góp vốn) đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất cọc FECON Nghi Sơn với tên gọi Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn. Ngoài ra, Công ty cũng đã góp vốn bổ sung hơn 36 tỷ đồng vào Công ty TNHH xử lý nền đất yếu FECON – Shanghai Harbour với mục tiêu đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển kỹ thuật xử lý nền móng bằng công nghệ hút chân không. Đây là lĩnh vực thế mạnh hàng đầu của FECON tại Việt Nam.

#### Tình hình thực hiện các dự án lớn

Kế thừa và phát huy những thế mạnh tích lũy của mình, trong năm 2013 FECON tiếp tục tiếp nhận và triển khai một loạt các dự án lớn. Hầu hết các dự án đã thực hiện từ đầu năm, có các dự án bắt đầu được hoàn thiện và bàn giao cho chủ đầu tư. Tiêu biểu:

- Dự án cung cấp và thi công cọc cho Nhà máy gang thép FORMOSA Hà Tĩnh, ký trực tiếp với chủ đầu tư là Công ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp FORMOSA Hà Tĩnh và nhà thầu chính là Công ty Posco E&C Việt Nam.
- Dự án xử lý nền Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 3 tại Duyên Hải, Trà Vinh với tổng giá trị Hợp đồng ban đầu khoảng 55 tỷ.
- Dự án Khảo sát địa chất và xử lý nền khu vực nhà máy chính thuộc dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 với tổng doanh thu gần 130 tỷ đồng.
- Dự án cung cấp và thi công cọc cho Nhà máy điện tử SEVT tại Yên Bình, Phố Yên, Thái Nguyên.

#### b) Các công ty con, công ty liên kết:

Năm 2013 vẫn là năm khó khăn chung của tình hình kinh tế trong nước và thế giới. Tuy nhiên 4/6 đơn vị thành viên của FECON đã vượt qua khó khăn và kinh doanh có lãi.

Viện nền móng và Công trình ngầm, một đơn vị hoạt động chuyên sâu trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học bắt đầu tách ra và hoạt động độc lập từ năm 2012 đã đem về mức lợi nhuận ấn tượng trong năm 2013 là gần 5 tỷ đồng.

Vượt quá khó khăn cũng như sự cạnh tranh khốc liệt trong lĩnh vực cung cấp cọc bê tông, Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON đã thu được mức lãi sau thuế gần 36 tỷ đồng.

Đây là những cố gắng và thành công mà hệ thống các công ty thành viên của FECON đã làm được. Tin tưởng rằng, những cố gắng này sẽ tiếp tục đem lại những thành công mới trong năm tài chính 2014.

Thông tin về tình hình tài chính các đơn vị thành viên năm 2013

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên công ty	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế
1	Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	573.558	305.876	425.537	35.785
2	Công ty TNHH Xử lý nền đất yếu FECON - Shanghai Harbour	277.244	112.924	156.510	700
3	Công ty Cổ phần FECON Miltec	20.581	19.126	27.587	-1.766
4	Viện nền móng và công trình ngầm	41.637	32.026	39.079	4.881
5	Trường THPT Ý Yên	8.792	8.783	2.808	23
6	Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn	106.044	82.293	-	-1.027

#### 4. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành Công ty:

STT	Họ Và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ (CP)	
			Đại diện	Cá nhân
<b>Ban Tổng Giám Đốc</b>				
1	Phạm Việt Khoa	Tổng Giám Đốc	0	3.411.849
2	Phạm Quốc Hùng	Phó Tổng Giám Đốc	0	506.461
3	Trần Trọng Thắng	Phó Tổng Giám Đốc	0	689.495
4	Đỗ Trần Nam	Phó Tổng Giám Đốc	0	40.000
5	Nguyễn Hồng Luyện	Phó Tổng Giám Đốc	0	0
<b>Ban Giám Đốc chức năng</b>				
1	Phạm Duy Cường	Giám Đốc Tài Chính	0	0
2	Nguyễn Văn Thanh	Giám Đốc Kinh Doanh	0	30.000
3	Đặng Thị Tuyết Thương	Giám Đốc Nhân sự	0	0
<b>Kế toán trưởng</b>				
1	Phạm Duy Cường	Kế toán trưởng	0	0

# BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013 (tiếp theo)

## II. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013 (tiếp theo)

### 4. Tổ chức và nhân sự: (tiếp theo)

#### Tình hình nhân sự chung Công ty năm 2013

Tính đến hết ngày 31/12/2013 số lượng nhân sự chung của toàn Công ty là 1028 người tăng 26% so với số lượng nhân sự năm 2012. Việc tăng nhận sự ghi dấu ấn bằng việc tăng cả số lượng và chất lượng đội ngũ lao động quản lý cũng như lao động trực tiếp.

#### Chính sách đối với người lao động

Người lao động trong Công ty ngoài tiền lương được hưởng theo hợp đồng cố định còn được trả lương căn cứ theo trình độ và hiệu quả công việc được giao và lương kinh doanh cho từng kỳ hoạt động căn cứ vào kết quả hoạt động và doanh thu từng kỳ.

Ngoài chế độ tiền lương Công ty thực hiện đầy đủ, công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền ăn ca, tiền lễ tết, thưởng hoàn thành kế hoạch. Luôn tạo cho người lao động yên tâm, phấn khích thi đua trong lao động sản xuất. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, cho cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương hàng năm theo kỳ cho nhân viên trong Công ty.

Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn hạn, dài hạn về các nghiệp vụ cả trong và ngoài nước.

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Đồng thời Công ty áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh Công ty. Ngoài ra chế độ thăm hỏi, hiếu hỷ, ốm đau với người lao động cũng như người thân luôn được Công ty quan tâm thực hiện.

### 5. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Thường xuyên cập nhật những thay đổi của pháp luật lao động, thiết lập các chính sách, quy trình, biểu mẫu, quản lý, tổ chức, thực hiện và giám sát việc thực hiện các quy định, nội quy, quy chế của Công ty. Sửa đổi, ban hành nội quy, chính sách, quy trình phù hợp với pháp luật lao động và tình hình thực tiễn của Công ty, hướng dẫn thực hiện chính sách của Công ty năm 2013 đối với các bộ phận và đơn vị thành viên.

Áp dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý vào công tác quản trị, đánh giá nhân sự của Công ty. Năm 2013 công ty cũng đã hoàn thành cơ bản việc xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá nhằm bảo đảm đạt được mục tiêu công ty đề ra và sự khách quan trong đánh giá, phân loại nhân sự.

Từ năm 2012 Công ty cũng đã hoàn thành việc xây dựng và quản lý theo hệ thống ISO: 9001-2008. Đồng thời thành lập Ban kiểm soát độc lập để kiểm soát các hoạt động nội bộ cũng như việc thực hiện các chính sách của Công ty.

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

### 1. CƠ SỞ LẬP KẾ HOẠCH

- Dự báo các dự án có thể thực hiện và mang lại lợi ích kinh tế trong năm: Năm 2014, Công ty chuyển tiếp thực hiện các dự án phát sinh năm 2013 và đầu năm đã ký kết một số hợp đồng có giá trị lớn.

- Chiến lược kinh doanh của Công ty giai đoạn 2011-2015.

### 2. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2014

(đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Tăng trưởng
1	Doanh thu	1.500.000	1.204.727	25%
2	Lợi nhuận trước thuế	197.000	149.557	32%
3	Lợi nhuận sau thuế	148.000	116.860	27%

### 3. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2014

Tùy vào tình hình thực tế để tăng giảm mức đầu tư của năm 2014, dự kiến đầu tư vào việc mua sắm thiết bị, máy móc phục vụ công trình ngầm và thiết bị quan trắc: khoảng 150 tỷ, trong đó:

STT	Đối tượng giải ngân dự kiến	Số lượng	Số tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Đầu tư máy móc phục vụ thi công cọc và xử lý nền</b>		<b>94.363.545.088</b>
1	Cầu trục bánh xích	2 máy	14.202.000.000
2	Robot ép cọc	2 bộ	14.022.597.600
3	Máy đóng cọc	1 máy	7.089.281.720
4	Búa đóng cọc Diesel lực ép 176 - 272 KN	5 bộ	8.592.675.000
5	Búa đóng cọc thủy lực công suất 7-10 tấn	5 bộ	6.555.790.000
6	Đối trọng robot ép cọc	5 bộ	5.530.638.750
7	Búa rung công suất 130KW	2 máy	2.453.939.328
8	Bộ điều khiển búa đóng cọc	10 bộ	450.000.000
9	Máy nén khí phục vụ thi công cọc	5 bộ	6.909.349.090
10	Hệ thống giám sát điều khiển thi công cọc cát đầm	2 bộ	1.440.000.000
11	Hệ thống máy cơ sở thi công cọc cát đầm	2 bộ	10.647.273.600
12	Máy cắm bắc thăm	2 bộ	16.470.000.000
<b>II</b>	<b>Máy thi công hạ tầng cơ sở</b>		<b>16.385.000.000</b>
1	Máy xúc bánh xích	1 máy	1.680.000.000
2	Máy xích bánh lốp	1 máy	1.320.000.000
3	Máy san gạt	1 máy	2.560.000.000
4	Máy ủi	1 máy	3.825.000.000
5	Máy lu rung	1 máy	3.500.000.000
6	Máy lu tĩnh	1 máy	3.200.000.000
7	Máy trộn bê tông	1 máy	300.000.000
<b>III</b>	<b>Thiết bị khảo sát thí nghiệm</b>		<b>22.700.000.000</b>
1	Hệ thống thiết bị thí nghiệm	1 bộ	20.000.000.000
2	Hệ thống máy khảo sát địa chất, địa hình	1 bộ	700.000.000
3	Hệ thống thí nghiệm vật liệu xây dựng	1 bộ	2.000.000.000
<b>IV</b>	<b>Tài sản cố định khác</b>		<b>16.671.258.546</b>
1	Máy phát điện phục vụ thi công	8 máy	6.800.000.000
2	Máy nén khí dự phòng và bổ sung	3 máy	4.145.609.454
3	Máy phát hàn	5 máy	200.000.000
4	Máy hàn kim loại bằng CO2	3 máy	1.125.649.092
5	Khác		4.400.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>150.119.803.634</b>

# BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT





**10** YEARS of **CONQUERING** anniversary **FECON**

***NÂNG TÂM GIÁ TRỊ!***



# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2013

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Năm 2013 vừa qua ngay trong nhiệm vụ đặt ra từ năm 2012 đã xác định là năm đánh dấu sự chuyển mình chiến lược của FECON trên quá trình phát triển của mình. Thể hiện trong cả phương diện về quản lý lẫn thực tiễn sản xuất kinh doanh của Công ty. Một năm khó khăn, bận rộn nhưng thể hiện ý chí quyết tâm, sự nhạy bén và luôn sẵn sàng thay đổi để đón nhận điều mới của toàn bộ hệ thống.

Trước muôn vàn khó khăn của thị trường, của nền kinh tế đang trong giai đoạn vượt khó từ chính sách vĩ mô của nhà nước đến nhiệm vụ cụ thể mỗi doanh nghiệp. Trong bối cảnh các doanh nghiệp đều gồng mình trước hệ lụy của cuộc khủng hoảng kéo dài 4 năm từ 2008 đến nay, sự miễn cưỡng và tinh thần vượt khó đã giúp FECON vượt qua thử thách để tiếp tục phát triển theo chiến lược đã đặt ra.

Năm 2013 cũng là một năm đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng. Các công ty nhà nước thuộc Bộ Xây dựng đã hoàn thành việc xây dựng, trình phê duyệt để án tái cơ cấu, tập trung vào 4 nội dung chính gồm: tái cơ cấu ngành nghề kinh doanh, tái cơ cấu tổ chức, tái cơ cấu tài chính và tái cơ cấu quản trị DN.

Trong bối cảnh nền kinh tế ấy, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty bên cạnh những cơ hội, cũng gặp phải rất nhiều thách thức. Hội đồng quản trị cùng với Ban Tổng Giám đốc đã cùng với toàn thể cán bộ công nhân viên của hệ thống FECON đã nỗ lực bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 cũng như tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển bền vững và mạnh mẽ những năm kế tiếp.

Bằng sự kiên định với mục tiêu chiến lược đề ra, mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng năm 2013 FECON vẫn cố gắng duy trì tốc độ tăng trưởng về doanh thu. Thương hiệu FECON được đánh giá cao trên thị trường. Các doanh nghiệp cùng ngành, đặc biệt là các tổng thầu ghi nhận là nhà thầu chuyên nghiệp hàng đầu Việt Nam về kỹ thuật nền móng công trình, luôn đi đầu trong áp dụng công nghệ khoa học vào sản xuất và thi công, áp dụng: **công nghệ xử lý nền bằng cốt kết chân không, xử lý nền bằng cọc cát đầm chặt, công nghệ sản xuất và thi công cọc bê tông ly tâm dự ứng lực (PC/PHC)...** với hơn 30 dự án triển khai trên toàn quốc, trong đó có nhiều dự án FDI lớn và trọng điểm quốc gia. Có thể kể tới một số dự án như Nhà máy gang thép Formosa (Hà Tĩnh), Tổ hợp khu công nghệ cao Samsung (Thái Nguyên), Nhà máy sản xuất, lắp ráp sản phẩm điện tử công nghệ cao LG (Hải Phòng), Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 1 & 2..., những công trình tầm cỡ quốc tế, bên cạnh gạt hái lợi nhuận, còn là cơ hội vô cùng quý giá để FECON tích lũy kinh nghiệm, mang lại các giá trị tốt nhất cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Nhìn chung các mảng sản xuất kinh doanh của Công ty đều phát triển tốt, nâng cao năng lực cạnh tranh với tiêu chí chất lượng sản phẩm dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng được đặt lên hàng đầu.

### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đã giao quyền cho Ban Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh theo quy định của Điều lệ Công ty và những quy định hiện hành của pháp luật, đồng thời thiết lập ra cơ chế đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác điều hành thông qua các báo cáo định kỳ, đột xuất và báo cáo trực tiếp tại các buổi họp giao ban và họp Hội đồng quản trị.

Ban lãnh đạo Công ty thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có sự phân công phân nhiệm rõ ràng.

Trong năm các định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch, hoàn thành 98% chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, các mặt hoạt động của Công ty được cải tiến theo hướng chuyên nghiệp.

Để đạt được hiệu quả trên là do có sự phối hợp tốt giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Chỉ đạo và điều hành đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc và quyết định công việc công khai, minh bạch, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Các vị trí chủ chốt trong ban lãnh đạo Công ty ngoài việc hoàn thành các nhiệm vụ quản lý điều hành, thì luôn có tinh thần học hỏi để nâng cao năng lực quản trị, mở rộng mạnh lưới kinh doanh.

### 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

*Ban trợ lý:*

Tổ chức và chuẩn bị thông tin, tài liệu phục vụ các buổi họp Hội đồng quản trị, ghi và lưu trữ hồ sơ tài liệu của Hội đồng quản trị.

Là cầu nối giữa HĐQT và Ban TGD cũng như với cổ đông của Công ty thực hiện vai trò cung cấp thông tin để thực hiện việc công bố thông tin theo luật định, cũng như thông tin đến các Cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

Trợ lý, giúp việc HĐQT, Ban TGD các nội dung liên quan đến pháp lý trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

### 4. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013

Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2009 – 2013 gồm có 07 thành viên đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

*Danh sách thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2009-2013:*

STT	Họ tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Địa chỉ
1	Phạm Việt Khoa	1973	Tổng Giám Đốc - CT HĐQT CTCP Kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON	Số 524, CT4, khu đô thị Mỹ Đình, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm – Hà Nội
2	Hà Thế Phương	1954	Phó CT HĐQT CTCP Kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON	Số 50 Hạ Đình – phường Thanh Xuân Trung- Thanh Xuân - Hà Nội
3	Hà Thế Lộng	1953	Thành viên HĐQT CTCP Kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON	Số 939 Hồng Hà - Chương Dương - Hoàn Kiếm - Hà Nội
4	Trần Trọng Thắng	1972	Thành viên HĐQT CTCP Kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON	Phòng 611 D3 Tập thể Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
5	Hà Cửu Long	1972	Thành viên HĐQT CTCP Kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON	Số 68Đ, tổ 13A, phường Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội
6	Phạm Quốc Hùng	1975	Thành viên HĐQT CTCP Kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON	Số 112 - B1 Thành Công, phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
7	Nguyễn Quang Hải	1972	Thành viên HĐQT CTCP Kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON	Số 1112 - B1 Thành Công, phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Một đặc điểm của Hội đồng quản trị Công ty FECON hiện nay là có 5/7 thành viên trong Ban điều hành Công ty mẹ và các đơn vị thành viên, đơn vị liên kết. Các thành viên còn lại độc lập, không điều hành, nhưng lại công tác trong lĩnh vực hoạt động cùng ngành của Công ty nên rất am hiểu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Từ đó dễ dàng, thuận lợi khi trao đổi, thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng. Việc triển khai thực hiện chủ trương của Hội đồng quản trị theo đó cũng nhanh chóng và kịp thời.

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

## I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2013 (tiếp theo)

### 4. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013 (tiếp theo)

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều buổi họp định kỳ và đột xuất để thông qua các vấn đề trọng tâm liên quan đến chiến lược phát triển của Công ty: đầu tư tài chính và đầu tư máy móc thiết bị, kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn, trung và dài hạn; chỉ đạo triển khai và giám sát thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền. Nội dung cụ thể:

- Thông qua việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề Nhân sự và Lương thưởng để hỗ trợ cho hoạt động quản trị công ty.
- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất các quý và các tháng trong năm, có giải pháp kịp thời cho các tháng còn lại.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Công ty năm 2013.
- Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2013.
- Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ; thông qua hồ sơ đăng ký chứng khoán bổ sung và hồ sơ niêm yết chứng khoán bổ sung.
- Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của công ty.
- Mua lại một phần cổ phần của công ty cổ phần khoáng sản Hải Đăng.
- Bán thanh lý tài sản đã hết khấu hao và không còn nhu cầu sử dụng (xe ô tô Daewoo).
- Giảm tỷ lệ sở hữu vốn tại công ty cổ phần khoáng sản FECON.
- Tham gia góp vốn vào FECON SHH, FECON Nghi Sơn.
- Đầu tư máy móc thiết bị.
- Chuẩn bị kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014.
- Đề ra phương hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2014.

### 5. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Hội đồng quản trị không điều hành gồm 2 thành viên:

- Ông Hà Cửu Long
- Ông Nguyễn Quang Hải

Trong năm qua các thành viên này đều tham dự các buổi họp Hội đồng quản trị, tích cực đóng góp những ý kiến trong các buổi họp. Với góc nhìn từ bên ngoài về chiến lược kinh doanh, cũng như những kỹ năng quản lý, điều hành và kiểm soát, các thành viên đã có những ý kiến đóng góp hữu ích trong công tác quản trị Công ty. Ngoài ra, các thành viên còn tận dụng mối quan hệ bên ngoài để tạo lợi thế trong hoạt động kinh doanh cho Công ty.

Ông Hà Cửu Long, từ sau khi được cử làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề Nhân sự và Lương thưởng đã có nhiều đóng góp cho việc hoạch định chiến lược, kế hoạch sử dụng, đào tạo, tuyển dụng những cán bộ quản lý cấp cao cho Công ty, cụ thể: công ty đang nghiên cứu xây dựng chính sách nhân sự mới với định hướng tạo ra nhiều chính sách, cơ chế gắn kết người lao động với doanh nghiệp một cách lâu dài.

## II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014

Theo đánh giá, năm 2014, nền kinh tế Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức, vì hầu hết những bất ổn trọng tâm của năm 2013 vẫn chưa được giải quyết một cách triệt để... Thêm vào đó, môi trường kinh doanh nhiều năm nay không được cải thiện, nên thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đang có xu hướng sút giảm.

Nhằm giữ vững thương hiệu nhà thầu chuyên nghiệp hàng đầu Việt Nam về kỹ thuật nền móng công trình và đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2014, cũng như chuẩn bị bút phá sau khi tình hình kinh tế phục hồi, chiến lược Hội đồng quản trị thời gian tới sẽ tập trung chỉ đạo các mặt hoạt động sau:

### 1. Về định hướng phát triển doanh nghiệp

- Tập trung nguồn lực thực hiện chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2014-2020 theo hướng định vị trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam về xây dựng hạ tầng.
- Đẩy mạnh quá trình nghiên cứu áp dụng công nghệ mới trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng.
- Tích hợp nguồn lực bên trong và bên ngoài để thực hiện thành công các mục tiêu phát triển.

### 2. Về quản trị doanh nghiệp

- Kiện toàn bộ máy tổ chức, chú trọng công tác quản trị nguồn lực và xây dựng đội ngũ cán bộ kế thừa, xây dựng cơ chế ưu đãi mang tính căn cơ/lâu dài hơn; triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị doanh nghiệp thông qua áp dụng hệ thống ERP. Đồng thời tiếp tục xây dựng và phát huy môi trường học hỏi suốt đời cho CBNV Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý chi phí và quản trị rủi ro tài chính, đánh giá, xem xét hiệu quả đầu tư sử dụng vốn.
- Ưu tiên công tác phát triển đối tác, khách hàng, truyền thông, quảng cáo để mở rộng mạng lưới kinh doanh và mạng lưới khoa học công nghệ.
- Trên cơ sở không ngừng phát triển các lĩnh vực truyền thống, tập trung đào tạo kỹ sư, công nhân chuẩn bị nguồn lực để triển khai các đề tài nghiên cứu phục vụ thiết kế và thi công công trình ngầm tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh trong thời gian tới.
- Tăng cường đầu tư nâng cao năng lực thiết bị phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh đặt ra.
- Tiếp tục công tác chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ, kỹ sư, công nhân viên; xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp, gắn quyền lợi người lao động với sự phát triển Công ty.
- Xây dựng kế hoạch và kiểm soát hoạt động cho toàn hệ thống FECON, nhằm giữ cho FECON thành một thể thống nhất, hoạt động đồng bộ, khai thác tối ưu lợi thế và các nguồn lực; đem lại lợi ích tối đa cho Công ty, cho cổ đông và cho CBNV Công ty.

Mặc dù, năm 2014 được dự báo vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng HĐQT và toàn thể Ban lãnh đạo FECON cam kết: trong niềm vui của những thành công đã đạt được với niềm tin đi tới tương lai, cùng với những giá trị văn hóa FECON được tạo dựng và khẳng định qua 10 năm hoạt động, quyết tâm đưa FECON vượt qua mọi khó khăn, phát huy tốt mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả mọi cơ hội để tiếp tục phát triển bền vững và mạnh mẽ hơn nữa trong năm 2014.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch HĐQT**  
**Phạm Việt Khoa**

# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013

## I. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

### 1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2013, Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên, đã triển khai các hoạt động để thực hiện nhiệm vụ của năm 2013 theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Thông tư 121/2012/TT-BTC và Điều 36, Điều 37 Điều lệ Công ty như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), tổng số 10 buổi họp chính thức trong năm; Kiểm tra và giám sát việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2013 của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc (BTGD).
- Xem xét tính hợp lệ và sự phù hợp các quyết định của HĐQT, BTGD trong công tác quản lý, điều hành sản xuất, đầu tư đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ hoạt động của công ty và đảm bảo lợi ích của các cổ đông. Trong năm 2013 HĐQT đã đề ra 17 Nghị quyết cùng 17 Quyết định về các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, Quy chế hoạt động, định hướng và các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc thực thi và công bố các thông tin của Công ty theo qui định của Luật chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.
- Xem xét Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty năm 2013, phối hợp với đơn vị, phòng ban có liên quan để làm rõ nội dung trong Báo cáo tài chính.

### 2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Tại khoản 6 Điều 1 Nghị quyết 06/NQ/ĐHĐCĐ-FECON ngày 19/04/2013, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 đã thông qua phương án trả thù lao cho HĐQT và BKS với mức không quá 2% Lợi nhuận sau thuế, cụ thể như sau:

- Thù lao Ban kiểm soát là: 389.870.788 VNĐ, trong đó:
  - + Trưởng Ban kiểm soát: 194.935.394 VNĐ
  - + Các thành viên Ban kiểm soát: 194.935.394 VNĐ.

## II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BTGD

### 1. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT).

HĐQT gồm 07 thành viên được bầu ngày 30/5/2009.

Trong năm 2013 HĐQT đã thực hiện tốt công việc định hướng phát triển, ban hành các quy chế hoạt động và quản lý công ty. Các hoạt động của HĐQT là trách nhiệm vì mục tiêu chung phát triển Công ty FECON ngày một lớn mạnh.

Các quyết định của HĐQT trong năm 2013 là đúng đắn, phù hợp với lợi ích chung của Công ty và các cổ đông. Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2013 được HĐQT chỉ đạo triển khai kịp thời đảm bảo mục tiêu tăng trưởng của Công ty trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã đảm bảo đạt và vượt mức các chỉ tiêu đề ra về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức ... Mục tiêu tăng vốn điều lệ thêm 198 tỷ đã đạt được theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông 2013 đề ra, vốn điều lệ Công ty tính đến hết năm 2013 là trên 397 tỷ đồng.

Việc tái cơ cấu các đơn vị thành viên cũng như các phòng ban trong năm qua là hợp lý.

Các hoạt động của HĐQT đã tuân thủ theo luật định và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### 2. Hoạt động của Ban tổng giám đốc (BTGD)

Ban Tổng giám đốc điều hành gồm 05 thành viên (Tổng giám đốc và 04 Phó TGĐ).

Trong năm Ban Tổng giám đốc điều hành đã có nhiều giải pháp kịp thời để triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra của HĐQT.

Điều hành của Ban Tổng giám đốc là linh hoạt và mang lại hiệu quả tốt cho các hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Hệ thống quản lý trong Công ty liên tục được cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

Chính sách đãi ngộ đối với người lao động của Ban Tổng giám đốc là hợp lý, phù hợp với luật định, tình hình kinh tế xã hội chung và hoạt động sản xuất của công ty.

Các hoạt động chuyên môn sâu thông qua hợp tác đào tạo quốc tế (JICA, AIT...), các hội thảo, hội nghị khoa học quốc tế như GEOTECH đã đem lại những ấn tượng rất tốt về hình ảnh và uy tín của công ty, tiếp tục khẳng định vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực xử lý nền móng công trình của FECON, Công ty được nhiều chủ đầu tư cũng như các nhà thầu biết đến luôn là một đối tác tin cậy.

Trong năm 2013, Ban Tổng giám đốc điều hành đã sử dụng hiệu quả các nguồn lực như vốn góp của cổ đông, tài sản Công ty, nguồn tín dụng từ các ngân hàng để phát triển và mở rộng sản xuất.

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước theo luật định.

## III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2013

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (tính đến ngày 31/12/2013)

Năm 2013 được đánh giá là tăng trưởng và sản xuất đã có sự chuyển biến tích cực đi lên về cuối năm. Tuy nhiên, nhìn chung tăng trưởng vẫn còn ở mức thấp, cân đối ngân sách còn nhiều thách thức và các doanh nghiệp vẫn chưa thực sự thoát khỏi khó khăn. Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn và thách thức đó, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao cả về doanh thu và lợi nhuận.

# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013 (tiếp theo)

## III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2013 (tiếp theo)

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (tính đến ngày 31/12/2013) (tiếp theo)

Một số chỉ tiêu tài chính về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2013 như sau:

TT	Chỉ tiêu (tóm tắt)	Đơn vị	Tại ngày 31/12/2013
1	Tổng tài sản	VND	1.594.236.992.002
	- Tài sản ngắn hạn	VND	1.167.991.808.933
	- Tài sản dài hạn	VND	426.245.183.069
2	Tổng cộng nguồn vốn	VND	1.594.236.992.002
	- Nợ phải trả	VND	895.668.987.527
	- Vốn chủ sở hữu	VND	615.518.108.144
3	Tổng doanh thu	VND	1.204.727.195.590
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	VND	204.115.674.229
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	VND	149.557.612.320
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	VND	116.860.312.101
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	VND	4.694

### 2. Công tác đầu tư.

Trong năm tài chính 2013, Công ty đã thực hiện đúng chương trình đầu tư theo kế hoạch trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đầu năm 2013, đó là đầu tư vào thiết bị máy móc, nhà xưởng để nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty, đặc biệt trong các dự án trọng điểm như SAMSUNG, Nghi Sơn .... Các hoạt động đầu tư trong năm qua là kịp thời và phù hợp với tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty, tạo được sự chủ động trong sản xuất, đem lại hiệu quả cao trong công việc.

Ban kiểm soát đã xem xét và đánh giá việc thực hiện đầu tư của Ban Tổng giám đốc điều hành trong năm 2013 là đúng đắn, đem lại hiệu quả chung cho công ty và các cổ đông.

### 3. Kiểm tra báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2013.

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung của báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2013 - kết thúc ngày 31/12/2013.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2013, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013, phù hợp với các chuẩn mực và qui định của chế độ kế toán hiện hành.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 phản ánh trung thực về tình hình tài chính của Công ty.



#### IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS, HĐQT, BAN GĐ VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã có được sự phối hợp và cộng tác tốt từ HĐQT, BTGD điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty trong việc cung cấp các báo cáo, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT, BTGD điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty trong công tác kiểm soát nội bộ Công ty là phù hợp với quy chế công ty, đảm bảo quyền và lợi ích của các cổ đông.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**

**Phùng Tiến Trung**



***CHUẨN MỰC***

***MINH BẠCH***

***TIN CẬY***



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

THÔNG TIN CHUNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BẢN CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐKD HỢP NHẤT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

# THÔNG TIN CHUNG

## CÔNG TY

Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngầm FECON (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004661 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 6 năm 2004, đăng ký thay đổi các lần và lần thứ 8 ngày 17 tháng 11 năm 2010 về việc thay đổi mã số doanh nghiệp là 0101502599 và lần thứ 14 ngày 18 tháng 10 năm 2013 về việc tăng vốn điều lệ lên 397.591.180.000 đồng.

**Trụ sở chính:** Tầng 15 Tháp CEO, Lô HH2-1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Công ty niêm yết cổ phiếu lần đầu theo Quyết định 98/2012/QĐ-SGDHCM ngày 18/7/2012 của Sở giao dịch TP Hồ Chí Minh.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị	Tên	Chức vụ
	Ông Phạm Việt Khoa	Chủ tịch HĐQT
	Ông Hà Thế Phương	Phó chủ tịch HĐQT
	Ông Hà Thế Lộng	Ủy viên
	Ông Trần Trọng Thắng	Ủy viên
	Ông Hà Cửu Long	Ủy viên
	Ông Phạm Quốc Hùng	Ủy viên
	Ông Nguyễn Quang Hải	Ủy viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Ban Giám đốc	Tên	Chức vụ
	Ông Phạm Việt Khoa	Tổng Giám đốc
	Ông Đỗ Trần Nam	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Phạm Quốc Hùng	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Trần Trọng Thắng	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Hồng Luyện	Phó Tổng Giám đốc

## CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

## KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

# BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngầm FECON trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

## TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính hợp nhất không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2014



**Phạm Việt Khoa**  
**Tổng Giám đốc**

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình Ngầm FECON

**Kính gửi: Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình Ngầm FECON**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình Ngầm FECON, được lập ngày 22/02/2014, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2013, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán viên khác kiểm toán; kiểm toán viên này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 18 tháng 02 năm 2013 có ý kiến dạng chấp nhận toàn phần.

Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình Ngầm FECON

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.




---

**Vũ Ngọc Ân**

**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0496-2013-075-1

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM - CPA VIETNAM**

**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens**

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2014

---

**Đình Văn Thắng**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1147-2013-075-1

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.167.991.808.933</b>	<b>717.872.974.814</b>
(100 = 110+120+130+140+150)				
<b>I- Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>6.1</b>	<b>360.151.040.948</b>	<b>96.220.816.919</b>
1 Tiền	111		272.451.040.948	68.520.816.919
2 Các khoản tương đương tiền	112		87.700.000.000	27.700.000.000
<b>II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>5.123.896.000</b>	-
1 Đầu tư ngắn hạn	121	5.2	5.123.896.000	-
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>660.795.534.803</b>	<b>363.818.140.959</b>
1 Phải thu khách hàng	131		305.606.196.434	362.623.392.259
2 Trả trước cho người bán	132		11.491.074.573	6.537.026.452
4 Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		349.467.201.641	-
5 Các khoản phải thu khác	135	6.2	1.159.911.093	685.229.613
6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(6.928.848.938)	(6.027.507.365)
<b>IV- Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>113.466.360.543</b>	<b>240.071.870.639</b>
1 Hàng tồn kho	141	6.3	113.466.360.543	240.071.870.639
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>28.454.976.639</b>	<b>17.762.146.297</b>
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	6.4	1.292.226.225	1.604.127.802
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152	6.5	866.023.921	11.134.803.074
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	6.5	551.745.556	33.123.631
4 Tài sản ngắn hạn khác	158	6.6	25.744.980.937	4.990.091.790
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>426.245.183.069</b>	<b>516.395.906.609</b>
(200 = 210+220+240+250+260)				
<b>II- Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>265.859.724.125</b>	<b>484.010.423.919</b>
1 Tài sản cố định hữu hình	221	6.7	131.704.868.844	344.613.536.757
- Nguyên giá	222		224.235.396.078	496.857.576.146
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(92.530.527.234)	(152.244.039.389)
2 Tài sản cố định thuê tài chính	224	6.8	71.930.672.248	65.480.863.435
- Nguyên giá	225		91.176.280.777	74.475.362.822
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(19.245.608.529)	(8.994.499.387)
3 Tài sản cố định vô hình	227	6.9	23.831.160.832	34.889.988.713
- Nguyên giá	228		26.269.091.609	38.103.323.201
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.437.930.777)	(3.213.334.488)
4 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	6.10	38.393.022.201	39.026.035.014
<b>IV- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>148.834.098.551</b>	<b>7.122.222.217</b>
1 Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	6.11	140.502.458.551	-
3 Đầu tư dài hạn khác	258	6.12	8.331.640.000	7.122.222.217
4 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V- Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>11.551.360.393</b>	<b>24.888.260.473</b>
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	6.13	8.729.023.509	18.601.471.333
2 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		430.061.996	3.926.921.888
3 Tài sản dài hạn khác	268	6.14	2.392.274.888	2.359.867.252
4 Lợi thế thương mại	269		-	375.000.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)</b>	<b>270</b>		<b>1.594.236.992.002</b>	<b>1.234.268.881.423</b>



NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)</b>	<b>300</b>		<b>895.668.987.527</b>	<b>748.108.665.019</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>848.944.461.969</b>	<b>579.276.474.029</b>
1 Vay và nợ ngắn hạn	311	6.15	181.460.902.255	229.086.346.473
2 Phải trả người bán	312		352.455.051.224	260.922.618.707
3 Người mua trả tiền trước	313		59.217.873.277	4.293.650.389
4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	6.16	51.311.149.453	66.488.506.326
5 Phải trả người lao động	315		9.575.577.100	9.874.236.576
6 Chi phí phải trả	316	6.17	171.986.020.643	1.097.967.000
9 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	6.18	675.693.585	1.015.768.869
10 Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		1.146.703.019	-
11 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		21.115.491.413	6.497.379.689
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>46.724.525.558</b>	<b>168.832.190.990</b>
4 Vay và nợ dài hạn	334	6.19	40.592.978.835	168.832.190.990
5 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		6.131.546.723	-
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)</b>	<b>400</b>		<b>616.518.108.144</b>	<b>364.266.292.458</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>6.20</b>	<b>616.518.108.144</b>	<b>364.266.292.458</b>
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		397.591.180.000	138.051.620.000
2 Thặng dư vốn cổ phần	412		34.538.983.821	35.604.060.321
7 Quỹ đầu tư phát triển	417		35.157.778.716	18.876.706.667
8 Quỹ dự phòng tài chính	418		11.478.889.358	9.438.353.334
10 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		137.751.276.249	162.295.552.136
<b>C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		<b>82.049.896.331</b>	<b>121.893.923.946</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400+439)</b>	<b>440</b>		<b>1.594.236.992.002</b>	<b>1.234.268.881.423</b>

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Chỉ Tiêu	TM	31/12/2013	01/01/2013
5. Ngoại tệ các loại (USD)		106,513.41	27,885.14

Người lập biểu  
Đỗ Xuân Hòa

Kế toán trưởng  
Phạm Duy Cường



Tổng Giám đốc  
Phạm Việt Khoa

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2014

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.21	1.204.727.195.590	1.007.994.977.757
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.21	1.692.000	1.096.000
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.21	1.204.725.503.590	1.007.993.881.757
4 Giá vốn hàng bán	11	6.22	1.000.609.829.361	745.681.973.689
<b>5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)</b>	<b>20</b>		<b>204.115.674.229</b>	<b>262.311.908.068</b>
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.23	12.950.035.658	5.293.785.000
7 Chi phí tài chính	22	6.24	20.764.853.958	46.529.921.059
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		18.157.221.550	35.473.520.585
8 Chi phí bán hàng	24		10.544.311.234	35.029.073.321
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		50.887.082.815	58.227.118.696
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(24+25))</b>	<b>30</b>		<b>134.869.461.879</b>	<b>127.819.579.992</b>
11 Thu nhập khác	31	6.25	25.491.970.760	12.789.048.616
12 Chi phí khác	32	6.25	23.431.278.870	12.730.365.069
<b>13 Lợi nhuận khác (40 = 31-32)</b>	<b>40</b>		<b>2.060.691.890</b>	<b>58.683.547</b>
<b>14 Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết, liên doanh</b>	<b>45</b>		<b>12.627.458.551</b>	-
<b>15 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+ 45)</b>	<b>50</b>		<b>149.557.612.320</b>	<b>127.878.263.539</b>
16 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.26	26.532.944.649	31.702.080.206
17 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		6.164.355.570	(3.926.921.888)
<b>18 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>116.860.312.101</b>	<b>100.103.105.221</b>
<b>19 Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>	<b>61</b>		<b>14.528.127.542</b>	<b>5.572.839.723</b>
<b>20 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ</b>	<b>62</b>		<b>102.332.184.559</b>	<b>94.530.265.498</b>
<b>21 Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>6.27</b>	<b>4.694</b>	<b>5.756</b>



Người lập biểu  
Đỗ Xuân Hòa



Kế toán trưởng  
Phạm Duy Cường



Tổng Giám đốc  
Phạm Việt Khoa

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2014

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
1	2	3	4
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	149.557.612.320	127.878.263.539
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	38.265.751.659	56.312.972.581
- Các khoản dự phòng	03	901.341.573	2.068.062.588
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	1.892.595.931	6.449.755.961
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(14.924.163.361)	(6.990.588.810)
- Chi phí lãi vay	06	18.157.221.550	35.473.520.585
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	193.850.359.672	221.191.986.444
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(428.133.936.673)	(176.165.275.157)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	72.066.159.163	7.763.465.730
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	338.518.080.250	72.208.544.713
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	503.159.463	(6.760.289.014)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(18.157.221.550)	(35.473.520.585)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(23.343.159.027)	(999.227.628)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1.070.356.000	3.066.817.736
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(5.285.252.612)	(8.014.500.710)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>131.088.544.686</b>	<b>76.818.001.529</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(62.478.216.294)	(151.148.455.710)
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	25.414.300.443	7.592.588.568
3 Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(14.154.882.000)	-
4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	9.030.986.000	61.111.115
5 Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(31.331.640.000)	-
6 Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	6.065.000.000	-
7 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	12.766.672.088	5.192.891.496
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(54.687.779.763)</b>	<b>(138.301.864.531)</b>

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
1	2	3	4
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1 Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	200.974.073.500	28.069.762.321
2 Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	(2.291.080)
3 Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	393.836.318.577	494.334.207.713
4 Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(366.673.256.064)	(452.240.642.522)
5 Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	(23.106.656.016)	(19.366.100.784)
6 Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(15.649.608.100)	(6.750.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>189.380.871.897</b>	<b>44.044.935.648</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>265.781.636.820</b>	<b>(17.438.927.354)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>96.220.816.919</b>	<b>113.457.420.546</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(1.851.412.791)	202.323.727
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>360.151.040.948</b>	<b>96.220.816.919</b>

Người lập biểu  
Đỗ Xuân Hòa

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2014

Kế toán trưởng  
Phạm Duy Cường



Tổng Giám đốc  
Phạm Việt Khoa

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngầm FECON (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004661 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 6 năm 2004, đăng ký thay đổi các lần và lần thứ 8 ngày 17 tháng 11 năm 2010 về việc thay đổi mã số doanh nghiệp là 0101502599 và lần thứ 14 ngày 18 tháng 10 năm 2013 về việc tăng vốn điều lệ lên 397.591.180.000 đồng.

**Các Công ty con là:**

**Công ty TNHH Xử lý Nền đất yếu FECON - Shanghai Harbour** hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 011022000246 ngày 25 tháng 09 năm 2009 của Ủy Ban Nhân dân thành phố Hà Nội cấp. Trong đó, Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình Ngầm FECON góp 2.550.000 USD (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đô la Mỹ), chiếm 51% vốn điều lệ, góp bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, văn phòng; Các cổ đông khác góp 2.450.000 USD (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đô la Mỹ), chiếm 49% vốn điều lệ, góp bằng tiền mặt và máy móc thiết bị.

**Công ty TNHH Đầu tư FECON** hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700.222.128 đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 4 năm 2004, thay đổi lần thứ 1, thay đổi lần thứ 2 ngày 20 tháng 01 năm 2010, thay đổi lần thứ 3 ngày 01 tháng 12 năm 2010 thay đổi về ngành nghề kinh doanh và đổi tên Công ty. Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ. Đến ngày 29/12/2013, Công ty đã thực hiện thanh lý cho Công ty Cổ phần Khoáng Sản FECON.

**Công ty Cổ phần FECON MILTEC** hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 502032000190 ngày 21/11/2011 của Ban Quản lý khu kinh tế Tỉnh Long An. Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và công trình ngầm FECON nắm giữ 50% vốn điều lệ và có quyền kiểm soát, chi phối doanh nghiệp. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2013 là 20.868.955.772 đồng.

**Viện Nền móng và Công trình ngầm** được thành lập theo Quyết định số 090905/QĐ/HĐQT-FECON ngày 01 tháng 10 năm 2009 và được Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hà Nội cấp giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số 262/ĐK-KH&CN lần đầu ngày 19/01/2010; thay đổi đăng ký lần thứ ba (03) ngày 18/05/2011, thay đổi đăng ký lần thứ năm (05) ngày 01/10/2012. Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ. Vốn điều lệ của Viện là 26.000.000.000 đồng.

**Trường THPT Ý Yên** chuyển đổi từ Trường phổ thông dân lập (thành lập theo Quyết định số 995/1998/QĐ-UB ngày 28 tháng 07 năm 1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định) thành Trường Trung học phổ thông tư thục theo Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Nam Định. Chủ đầu tư là Công ty Cổ phần kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON.

**Địa chỉ đăng ký: Tầng 15 Tháp CEO, Lô HH2-1, Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.**

### 1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Thi công xây dựng nền móng và công trình ngầm phục vụ xây dựng nhà cao tầng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi; Thi công hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và đô thị; Thí nghiệm khả năng chịu tải nền móng công trình bằng phương pháp nén tải trọng tĩnh và thí nghiệm tải trọng động biến dạng lớn (PDA); Thí nghiệm kiểm tra nguyên dạng và tính đồng nhất của cọc móng và các cấu kiện bê tông cốt thép bằng phương pháp siêu âm (SONIC) và phương pháp va đập biến dạng nhỏ (PIT); Khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa hình, khảo sát địa chất thủy văn công trình; Thực hiện các thí nghiệm địa kỹ thuật phục vụ khảo sát thiết kế, quản lý chất lượng và quan trắc trong thi công nền móng và công trình ngầm (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); Sản xuất và buôn bán các loại cấu kiện bê tông cốt thép, thép, phục vụ xây dựng nền móng và công trình ngầm; Sản xuất và buôn bán vật liệu xây dựng; Thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; Dịch vụ kho vận; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp.

**Hoạt động chính của Công ty trong năm: Thi công xây dựng nền móng và công trình ngầm phục vụ xây dựng nhà cao tầng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi.**

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

#### Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### Chế độ và Chuẩn mực Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006; Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 Hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

#### Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực, liên quan đến việc soạn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

#### Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

### 4. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

#### Hướng dẫn mới về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

Ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC (“Thông tư 45”) hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư này thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC (“Thông tư 203”) ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và áp dụng cho năm tài chính 2013 trở đi. Ban Giám đốc đánh giá Thông tư 45 không ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

#### Hướng dẫn mới về trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn vào doanh nghiệp

Ngày 28 tháng 6 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 89/2013/TT-BTC (“Thông tư 89”) sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Thông tư 89 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2013. Ban Giám đốc đánh giá Thông tư 89 không ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

## 5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất các Báo cáo tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính của các Công ty do Công ty kiểm soát (các Công ty con) được lập tại ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các Công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính hợp nhất của các Công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các Công ty con khác là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các Công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của Công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của Công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### Các thay đổi trong chính sách kế toán

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán so với kỳ trước.

### Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác, các khoản cho vay, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết.

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản nợ và các khoản vay.

### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu

### Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

#### Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ của Ngân hàng giao dịch thanh toán. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của ngân hàng có số dư gốc ngoại tệ. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### Các khoản phải thu và dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

#### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được kế toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền. Các công trình xây dựng được tính giá theo phương pháp thực tế đích danh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

#### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<i>Thời gian khấu hao (Năm)</i>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	10 - 20
Máy móc, thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 10

#### Thuê tài sản

Một tài sản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ phi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.



Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc trên thời gian đi thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn. Cụ thể, máy móc, thiết bị thời gian sử dụng từ 5 đến 8 năm

### **Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

#### **Quyền sử dụng đất**

Tài sản cố định vô hình Quyền sử dụng đất thuê bao gồm: Giá trị quyền sử dụng văn phòng tại văn phòng Tháp C.E.O, lô HH2-1, Đô thị mới Mỹ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội, trong 48 năm của Công ty và phần mềm máy tính. Giá trị Quyền sử dụng đất thuê được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê là 48 năm và 25 năm. Phần mềm máy tính được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng với thời gian là 3 năm. Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, khấu hao được thể hiện theo phương pháp đường thẳng.

#### **Phần mềm kế toán và phần mềm quản lý**

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, khấu hao được thể hiện theo phương pháp đường thẳng.

#### **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### **Các khoản trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn liên quan đến công cụ và dụng cụ được phản ánh ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian 2 đến 3 năm. Tiền thuê văn phòng tháp CEO và chi phí mua quyền sử dụng đất Cụm công nghiệp Thi Sơn.

#### **Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

#### **Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

#### **Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

#### Hợp đồng Xây dựng

Doanh thu và chi phí của Hợp đồng xây dựng được ghi nhận như sau:

Hợp đồng xây dựng quy định Công ty được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện Hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến Hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện Hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy, trường hợp Công ty có thể thu hồi được các khoản chi phí của hợp đồng đã bỏ ra thì doanh thu Hợp đồng được ghi nhận chỉ tới mức các chi phí đã bỏ ra có khả năng thu hồi. Khi đó, không một khoản lợi nhuận nào được ghi nhận, kể cả khi tổng chi phí thực hiện hợp đồng có thể vượt quá tổng doanh thu của Hợp đồng.

#### Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

#### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

#### Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

#### Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

## 6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### 6.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Tiền mặt	42.725.769.306	27.155.223.263
Tiền gửi Ngân hàng	229.725.271.642	41.365.593.656
Các khoản tương đương tiền	87.700.000.000	27.700.000.000
<b>Tổng</b>	<b>360.151.040.948</b>	<b>96.220.816.919</b>

### 6.2 Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Phải thu về thuế TNCN	-	-
Phải thu về tiền Bảo hiểm	9.113.461	-
Phải thu khác	150.797.632	171.464.463
Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế CHALEASE	-	513.765.150
Công ty Cổ phần FECON Holdings	1.000.000.000	-
<b>Tổng</b>	<b>1.159.911.093</b>	<b>685.229.613</b>

### 6.3 Hàng tồn kho

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Hàng mua đang đi trên đường	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	11.762.709.981	45.511.970.456
Công cụ, dụng cụ	35.482.312	2.803.197.039
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	100.205.342.866	167.104.830.584
Thành phẩm	1.313.192.743	24.204.044.613
Hàng hoá	-	447.827.947
Hàng gửi đi bán	149.632.641	-
<b>Tổng</b>	<b>113.466.360.543</b>	<b>240.071.870.639</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)

#### 6.4 Chi phí trả trước ngắn hạn

	Năm 2013 VND	
Tại ngày 01 tháng 01		1.604.127.802
Tăng		4.507.436.846
Phân bổ vào chi phí trong năm		4.220.968.465
Giảm khác		598.369.958
<b>Tại ngày 31 tháng 12</b>		<b>1.292.226.225</b>
	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Công cụ, dụng cụ, thiết bị	376.128.376	1.251.643.132
Chi phí Quảng cáo	99.900.000	163.348.493
Chi phí bảo hiểm	183.749.564	46.459.519
Sửa chữa văn phòng	50.481.025	4.899.035
Chi phí mua phần mềm	44.458.333	3.208.333
Chi phí sửa chữa xe, máy móc	10.995.577	23.632.778
Phí đánh giá hệ thống quản lý chất lượng	-	32.000.000
Chi phí bảo hộ	81.593.283	-
Chi phí thuê văn phòng, Phòng thí nghiệm	327.338.000	29.436.512
Chi phí đào tạo ISO	-	49.500.000
Chi phí khác	117.582.067	-
<b>Tổng</b>	<b>1.292.226.225</b>	<b>1.604.127.802</b>

#### 6.5 Thuế GTGT được khấu trừ, Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Thuế thu nhập cá nhân	548.745.556	33.123.631
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	866.023.921	11.134.803.074
Các khoản phải thu Nhà nước	3.000.000	-
<b>Tổng</b>	<b>1.417.769.477</b>	<b>11.167.926.705</b>

#### 6.6 Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Tạm ứng	25.685.580.937	4.932.691.790
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	59.400.000	57.400.000
<b>Tổng</b>	<b>25.744.980.937</b>	<b>4.990.091.790</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 6.7 Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Số dư tại 01/01/2013	94.068.147.902	335.002.892.987	60.759.489.973	1.892.259.392	5.134.785.892	496.857.576.146
Tăng trong năm	333.675.181	31.553.236.769	2.659.912.728	144.969.090	2.979.593.713	37.671.387.481
Mua trong năm	-	31.177.354.154	2.659.912.728	144.969.090	2.964.937.657	36.947.173.629
Đầu tư XDCB hoàn thành	333.675.181	375.882.615	-	-	14.656.056	724.213.852
<b>Giảm trong năm</b>	<b>82.539.938.519</b>	<b>177.186.825.420</b>	<b>46.902.444.242</b>	<b>1.681.684.473</b>	<b>1.982.674.895</b>	<b>310.293.567.549</b>
Giảm khác (Giảm theo TT45)	186.024.679	3.987.711.357	168.554.542	1.358.864.699	785.367.150	6.486.522.427
Thanh lý, nhượng bán	-	20.754.174.351	332.287.273	-	-	21.086.461.624
Giảm khác	82.353.913.840	152.444.939.712	46.401.602.427	322.819.774	1.197.307.745	282.720.583.498
Số dư tại 31/12/2013	11.861.884.564	189.369.304.336	16.516.958.459	355.544.009	6.131.704.710	224.235.396.078
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
Số dư tại 01/01/2013	18.691.202.757	112.493.931.195	18.666.070.840	1.122.828.538	1.270.006.059	152.244.039.389
Tăng trong năm	631.844.577	22.696.489.712	2.509.557.150	210.815.348	717.601.299	26.766.308.086
Khấu hao trong năm	631.844.577	22.696.489.712	2.509.557.150	210.815.348	717.601.299	26.766.308.086
Giảm trong năm	15.408.703.632	57.479.622.881	11.956.140.337	979.112.057	656.241.334	86.479.820.241
Thanh lý, nhượng bán	-	244.733.267	332.287.273	-	-	577.020.540
Giảm khác (Giảm theo TT45)	152.756.114	1.489.263.930	36.469.149	857.813.447	212.014.238	2.748.316.878
Giảm khác	15.255.947.518	55.745.625.684	11.587.383.915	121.298.610	444.227.096	83.154.482.823
Số dư tại 31/12/2013	3.914.343.702	77.710.798.026	9.219.487.653	354.531.829	1.331.366.024	92.530.527.234
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
Tại 01/01/2013	75.376.945.145	222.508.961.792	42.093.419.133	769.430.854	3.864.779.833	344.613.536.757
Tại 31/12/2013	7.947.540.862	111.658.506.310	7.297.470.806	1.012.180	4.800.338.686	131.704.868.844

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay:  
 Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

72.983.880.544  
 26.908.422.015

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)

#### 6.8 Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc, thiết bị	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
<b>Số dư tại 01/01/2013</b>	<b>74.475.362.822</b>	<b>74.475.362.822</b>
<b>Tăng trong năm</b>	<b>24.333.255.897</b>	<b>24.333.255.897</b>
Thuê tài chính trong năm	24.333.255.897	24.333.255.897
Giảm trong năm	7.632.337.942	7.632.337.942
Giảm khác	7.632.337.942	7.632.337.942
<b>Số dư tại 31/12/2013</b>	<b>91.176.280.777</b>	<b>91.176.280.777</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Số dư tại 01/01/2013	8.994.499.387	8.994.499.387
Tăng trong năm	10.699.346.579	10.699.346.579
Khấu hao trong năm	10.699.346.579	10.699.346.579
Giảm trong năm	448.237.437	448.237.437
Giảm khác	448.237.437	448.237.437
<b>Số dư tại 31/12/2013</b>	<b>19.245.608.529</b>	<b>19.245.608.529</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
<b>Tại 01/01/2013</b>	<b>65.480.863.435</b>	<b>65.480.863.435</b>
<b>Tại 31/12/2013</b>	<b>71.930.672.248</b>	<b>71.930.672.248</b>

#### 6.9 Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
<b>Số dư tại 01/01/2013</b>	<b>37.417.450.492</b>	<b>437.484.952</b>	<b>248.387.757</b>	<b>38.103.323.201</b>
Tăng trong năm	-	75.000.000	282.340.000	357.340.000
Mua trong năm	-	75.000.000	282.340.000	357.340.000
Giảm trong năm	11.965.239.592	211.332.000	15.000.000	12.191.571.592
Giảm khác (Giảm theo TT45)		55.936.000	15.000.000	70.936.000
Thanh lý, nhượng bán	3.584.509.483	-	-	3.584.509.483
Giảm khác	8.380.730.109	155.396.000	-	8.536.126.109
<b>Số dư tại 31/12/2013</b>	<b>25.452.210.900</b>	<b>301.152.952</b>	<b>515.727.757</b>	<b>26.269.091.609</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
<b>Số dư tại 01/01/2013</b>	<b>2.731.240.252</b>	<b>247.714.131</b>	<b>234.380.105</b>	<b>3.213.334.488</b>
<b>Tăng trong năm</b>	<b>637.167.719</b>	<b>116.815.671</b>	<b>46.113.604</b>	<b>800.096.994</b>
Khấu hao trong năm	637.167.719	116.815.671	46.113.604	800.096.994
Giảm trong năm	1.435.341.661	125.159.044	15.000.000	1.575.500.705
Giảm khác (Giảm theo TT45)		46.463.780	15.000.000	61.463.780
Thanh lý, nhượng bán	837.141.397	-	-	837.141.397
Giảm khác	598.200.264	78.695.264	-	676.895.528
<b>Số dư tại 31/12/2013</b>	<b>1.933.066.310</b>	<b>239.370.758</b>	<b>265.493.709</b>	<b>2.437.930.777</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
<b>Tại 01/01/2013</b>	<b>34.686.210.240</b>	<b>189.770.821</b>	<b>14.007.652</b>	<b>34.889.988.713</b>
<b>Tại 31/12/2013</b>	<b>23.519.144.590</b>	<b>61.782.194</b>	<b>250.234.048</b>	<b>23.831.160.832</b>

## 6.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<b>Năm 2013</b>	
	<b>VND</b>	
Tại ngày 01 tháng 01	39.026.035.014	
Tăng	2.162.724.875	
- Kết chuyển tài sản cố định	724.213.852	
- Giảm khác	2.071.523.836	
<b>Tại ngày 31 tháng 12</b>	<b>38.393.022.201</b>	
<b>Chi tiết theo công trình</b>		
	<b>31/12/2013</b>	<b>01/01/2013</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công trình TTTM Ngũ Động Sơn	-	233.298.944
Chi phí san lấp mặt bằng - Xây dựng nhà học sinh	159.525.000	463.322.000
Chi phí gia công máy thi công cát	88.658.339	169.919.152
Chi phí đầu tư Sàn Mipec Tây Sơn	38.144.838.862	38.144.838.862
Chi phí gia công thùng trộn dung dịch khoan bê tông	-	14.656.056
<b>Tổng</b>	<b>38.393.022.201</b>	<b>39.026.035.014</b>

## 6.11 Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

	<b>31/12/2013</b>		<b>01/01/2013</b>	
	<b>Số lượng CP</b>	<b>Giá trị VND</b>	<b>Số lượng CP</b>	<b>Giá trị VND</b>
Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	9.750.000	110.894.040.190	-	-
Công ty Cổ phần Fecon Nghi Sơn	3.000.000	29.608.418.361	-	-
<b>Tổng</b>	<b>12.750.000</b>	<b>140.502.458.551</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

### Thông tin về công ty liên kết

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Vốn điều lệ (Tr đồng)	Vốn đã góp (Tr đồng)	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	Hà Nam	268.000	268.000	36,52%	Sản xuất Cọc, bê tông
Công ty Cổ phần Fecon Nghi Sơn	Thanh Hóa	100.000	83.500	30%	Sản xuất Cọc, bê tông

## 6.12 Đầu tư dài hạn khác

	<b>31/12/2013</b>	<b>01/01/2013</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty CP Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu khí	7.000.000.000	7.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác	-	122.222.217
Công ty Cổ phần Khoáng Sản Hải Đăng	1.331.640.000	-
<b>Tổng</b>	<b>8.331.640.000</b>	<b>7.122.222.217</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)

#### 6.13 Chi phí trả trước dài hạn

	<b>Năm 2013</b>	
	<b>VND</b>	
Tại ngày 01 tháng 01		18.601.471.333
Tăng		5.316.065.142
Phân bổ vào chi phí trong năm		3.520.994.781
Giảm khác		11.667.518.185
<b>Tại ngày 31 tháng 12</b>		<b>8.729.023.509</b>
	<b>31/12/2013</b>	<b>01/01/2013</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công cụ, dụng cụ, thiết bị	3.316.520.231	6.249.474.772
Chi phí tư vấn	-	1.842.322.500
Chi phí quảng cáo	364.174.613	
Chi phí thuê đất cụm công nghiệp	-	2.336.697.043
Chi phí sửa chữa văn phòng	132.220.554	-
Tiền thuê văn phòng	4.909.337.942	5.024.851.778
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	3.132.624.045
Chi phí khác	6.770.169	15.501.195
<b>Tổng</b>	<b>8.729.023.509</b>	<b>18.601.471.333</b>

#### 6.14 Tài sản dài hạn khác

	<b>31/12/2013</b>	<b>01/01/2013</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<i>Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính NH TMCP Ngoại thương Việt Nam</i>	1.713.556.680	1.313.556.680
<i>Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Chailease</i>	50.000.000	417.592.364
<i>Công ty Cổ phần Long Hậu</i>	628.718.208	628.718.208
<b>Tổng</b>	<b>2.392.274.888</b>	<b>2.359.867.252</b>



## 6.15 Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>181.460.902.255</b>	<b>229.086.346.473</b>
Vay ngắn hạn VND	133.522.660.672	
- Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Đông Đô	67.500.000.000	56.660.738.797
- Ngân hàng VCB - CN Hoàn Kiếm	66.022.660.672	77.851.374.011
- Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hoàn Kiếm	-	29.094.242.760
- Ngân hàng BIDV - CN Hà Nam	-	10.249.645.457
- Công ty Shanghai Harbour Brunei	47.938.241.583	47.290.273.888
- Vay Cá nhân	-	7.940.071.560
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng</b>	<b>181.460.902.255</b>	<b>229.086.346.473</b>

Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 132625.2012/HĐTDHM ngày 23/5/2013. Mục đích vay: Thanh toán tiền hàng.

Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số HKI-HĐCTD/13055 ngày 17/6/2013. Tổng hạn mức cấp tín dụng của Hợp đồng là 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng). Lãi suất thay đổi tùy theo từng kế ước nhận nợ. Mục đích vay: Thanh toán tiền hàng.

## 6.16 Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Thuế giá trị gia tăng	5.947.483.853	12.915.230.443
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	160.214.844
Thuế thu nhập doanh nghiệp	45.251.007.270	48.187.529.939
Thuế thu nhập cá nhân	112.658.330	2.458.500.900
Thuế tài nguyên	-	62.400
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	2.766.967.800
<b>Tổng</b>	<b>51.311.149.453</b>	<b>66.488.506.326</b>

## 6.17 Chi phí phải trả

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Trích trước chi phí các công trình	171.986.020.643	1.097.967.000
<b>Tổng</b>	<b>171.986.020.643</b>	<b>1.097.967.000</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)

#### 6.18 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Kinh phí công đoàn	78.332.175	4.427.150
Bảo hiểm xã hội	99.132.985	100.514.342
Bảo hiểm y tế	-	21.753.486
Bảo hiểm thất nghiệp	-	2.834.760
Các khoản phải trả, phải nộp khác	498.228.425	886.239.131
Tiền cổ tức năm 2012 cổ đông chưa nhận	280.155.000	-
Dư có tạm ứng	114.297.154	-
Phải trả phải nộp khác	103.776.271	886.239.131
<b>Tổng</b>	<b>675.693.585</b>	<b>1.015.768.869</b>

#### 6.19 Vay và nợ dài hạn

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
<b>Vay ngân hàng</b>	8.293.254.000	134.560.627.927
- Ngân hàng VCB - CN Hoàn Kiếm	4.750.000.000	113.632.222.545
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thăng Long	3.543.254.000	4.633.486.000
- Ngân hàng BIDV - CN Hà Nam	-	16.294.919.382
<b>Nợ dài hạn</b>	32.299.724.835	34.271.563.063
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính NH TMCP Ngoại thương Việt Nam	30.533.603.197	25.741.248.752
Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Chailease	1.766.121.638	8.530.314.311
<b>Tổng</b>	<b>40.592.978.835</b>	<b>168.832.190.990</b>

Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hoàn Kiếm theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số HKI-HĐTD/10099 ngày 26/12/2010. Mục đích vay: Đầu tư máy móc thiết bị sản xuất kinh doanh; thời hạn vay: 36 tháng; Lãi suất cho vay: Bằng lãi suất tiền gửi cá nhân 12 tháng cộng biên độ 2,8%/năm, cụ thể theo từng kế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay.

Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thăng Long theo Hợp đồng tín dụng số 04.04.HĐTD2012/NT\_FECON ngày 06/4/2012. Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất cho vay tại thời điểm ký HĐ là 18%/năm, cụ thể theo từng kế ước nhận nợ. Mục đích vay: Đầu tư máy móc thiết bị.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 6.20 Vốn chủ sở hữu

a - Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế	Tổng
<b>Số dư tại 01/01/2012</b>	<b>128.400.000.000</b>	<b>25.002.820.000</b>	<b>(2.731.148.536)</b>	<b>8.996.449.719</b>	<b>4.498.224.860</b>	<b>97.839.184.934</b>	<b>262.005.530.977</b>
<b>Tăng trong năm</b>	<b>9.651.620.000</b>	<b>10.601.240.321</b>	<b>10.627.983.126</b>	<b>9.880.256.948</b>	<b>4.940.128.474</b>	<b>96.489.469.124</b>	<b>142.190.697.993</b>
Tăng vốn	9.651.620.000	10.601.240.321	-	-	-	-	20.252.860.321
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	9.880.256.948	4.940.128.474	-	14.820.385.422
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	-	94.530.265.498	94.530.265.498
Tăng khác	-	-	-	-	-	1.959.203.626	1.959.203.626
Đánh giá lại tỷ giá	-	-	10.627.983.126	-	-	-	10.627.983.126
Giảm trong năm	-	-	7.896.834.590	-	-	32.033.101.922	39.929.936.512
Giảm khác	-	-	-	-	-	32.033.101.922	32.033.101.922
Đánh giá lại tỷ giá	-	-	7.896.834.590	-	-	-	7.896.834.590
<b>Số dư tại 31/12/2012</b>	<b>138.051.620.000</b>	<b>35.604.060.321</b>	<b>-</b>	<b>18.876.706.667</b>	<b>9.438.353.334</b>	<b>162.295.552.136</b>	<b>364.266.292.458</b>
<b>Số dư tại 01/01/2013</b>	<b>138.051.620.000</b>	<b>35.604.060.321</b>	<b>-</b>	<b>18.876.706.667</b>	<b>9.438.353.334</b>	<b>162.295.552.136</b>	<b>364.266.292.458</b>
<b>Tăng trong năm</b>	<b>259.539.560.000</b>	<b>2.176.523.500</b>	<b>-</b>	<b>17.677.957.579</b>	<b>8.838.978.789</b>	<b>102.332.184.559</b>	<b>390.565.204.427</b>
Tăng vốn - Lợi nhuận	60.742.010.000	-	-	-	-	-	60.742.010.000
Tăng vốn	198.797.550.000	2.176.523.500	-	-	-	-	200.974.073.500
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	-	102.332.184.559	102.332.184.559
Trích các quỹ	-	-	-	17.677.957.579	8.838.978.789	-	26.516.936.368
<b>Giảm trong năm</b>	<b>-</b>	<b>3.241.600.000</b>	<b>-</b>	<b>1.396.885.530</b>	<b>6.798.442.765</b>	<b>126.876.460.446</b>	<b>138.313.388.741</b>
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-	44.194.893.945	44.194.893.945
Chia cổ tức - Cổ phiếu	-	-	-	-	-	60.742.010.000	60.742.010.000
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	15.929.763.100	15.929.763.100
Giảm khác	-	3.241.600.000	-	1.396.885.530	698.442.765	-	5.336.928.295
Các khoản chi khác	-	-	-	-	6.100.000.000	5.309.152.375	11.409.152.375
Tiền thù lao	-	-	-	-	-	700.641.026	700.641.026
<b>Số dư tại 31/12/2013</b>	<b>397.591.180.000</b>	<b>34.538.983.821</b>	<b>-</b>	<b>35.157.778.716</b>	<b>11.478.889.358</b>	<b>137.751.276.249</b>	<b>616.518.108.144</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)

#### 6.20 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

##### b. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	138.051.620.000	128.400.000.000
Vốn góp tăng trong năm	259.539.560.000	9.651.620.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31 tháng 12	397.591.180.000	138.051.620.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>	<b>76.671.773.100</b>	-

##### c. Cổ tức

		Đồng/cổ phiếu
<b>Cổ tức công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm:</b>		
Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông:		Chưa công bố

##### d. Cổ phiếu

	31/12/2013 Cổ phiếu	01/01/2013 Cổ phiếu
<b>Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	<b>39.759.118</b>	<b>13.805.162</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đã bán</b>	<b>39.759.118</b>	<b>13.805.162</b>
Cổ phiếu phổ thông	39.759.118	13.805.162
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>39.759.118</b>	<b>13.805.162</b>
Cổ phiếu phổ thông	39.759.118	13.805.162
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

##### e. Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Quỹ đầu tư phát triển	35.157.778.716	18.876.706.667
Quỹ dự phòng tài chính	11.478.889.358	9.438.353.334

## 6.21 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Doanh thu bán hàng hóa	184.796.658.283	22.023.067.374
Doanh thu bán thành phẩm	6.993.045.000	15.422.922.310
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.022.643.805	5.116.340.438
Doanh thu hoạt động đào tạo	2.808.002.000	2.696.673.500
Doanh thu hoạt động xây lắp	1.007.106.846.502	962.735.974.135
<b>Tổng</b>	<b>1.204.727.195.590</b>	<b>1.007.994.977.757</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	1.692.000	1.096.000
Giảm trừ học phí của học sinh	1.692.000	1.096.000
<b>Tổng</b>	<b>1.204.725.503.590</b>	<b>1.007.993.881.757</b>

## 6.22 Giá vốn về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	124.425.758.227	22.023.067.374
Giá vốn của thành phẩm đã bán	3.757.925.611	12.817.834.546
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	4.206.925.228	2.607.534.659
Giá vốn hoạt động đào tạo	2.130.312.289	2.292.060.227
Giá vốn của hoạt động xây lắp	866.088.908.006	705.941.476.883
<b>Tổng</b>	<b>1.000.609.829.361</b>	<b>745.681.973.689</b>

## 6.23 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.016.672.088	5.192.891.496
Chiết khấu thanh toán được hưởng	-	664.200
Cổ tức, lợi nhuận được chia	9.750.000.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	182.017.588	94.025.572
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.345.982	6.203.732
<b>Tổng</b>	<b>12.950.035.658</b>	<b>5.293.785.000</b>

## 6.24 Chi phí hoạt động tài chính

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Chi phí lãi vay	14.230.676.339	35.473.520.585
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	440.849.121	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	255.042.726	4.524.772.791
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.892.595.931	3.197.353.266
Chi phí tài chính khác	19.144.630	-
Lãi thuê tài chính	3.926.545.211	3.334.274.417
<b>Tổng</b>	<b>20.764.853.958</b>	<b>46.529.921.059</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)

#### 6.25 Thu nhập khác/Chi phí khác

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
<b>Thu nhập khác</b>		
Thanh lý tài sản cố định	25.414.300.443	12.614.789.128
Thu chuyển nhượng cổ phần	-	49.761.620
Xử lý công nợ	16	1.245
Thu nhập từ bán phế liệu, sản phẩm lỗi thời	1.240.000	63.353.378
Các khoản khác	76.430.301	61.143.245
<b>Tổng</b>	<b>25.491.970.760</b>	<b>12.789.048.616</b>
<b>Chi phí khác</b>		
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	23.256.809.170	12.314.094.289
Chi phí nộp phạt thuế	-	169.559.746
Chi phí bán phế liệu hàng lỗi	-	171.210.202
Chi phí khác	174.469.700	75.500.270
Xử lý công nợ	-	562
<b>Tổng</b>	<b>23.431.278.870</b>	<b>12.730.365.069</b>
<b>Thu nhập khác/chi phí khác thuần</b>	<b>2.060.691.890</b>	<b>58.683.547</b>

#### 6.26 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	26.532.944.649	31.702.080.206
<b>Tổng</b>	<b>26.532.944.649</b>	<b>31.702.080.206</b>

#### 6.27 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)</b>	116.860.312.101	100.103.105.221
Lợi ích của cổ đông thiểu số	14.528.127.542	5.572.839.723
<b>Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông Công ty Mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)</b>	<b>102.332.184.559</b>	<b>94.530.265.498</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	21.802.453	16.423.537
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>4.694</b>	<b>5.756</b>

## 6.28 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	522.362.217.538	547.883.889.118
Chi phí nhân công	92.475.744.452	79.456.282.481
Chi phí khấu hao tài sản cố định	38.265.751.659	60.149.041.975
Chi phí dịch vụ mua ngoài	218.062.453.984	320.575.526.566
Chi phí khác bằng tiền	39.536.020.840	62.324.406.702
Chi phí dự phòng	901.341.573	-
<b>Tổng</b>	<b>911.603.530.046</b>	<b>1.070.389.146.842</b>

## 7.THÔNG TIN KHÁC

### 7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các giao dịch với nhân sự chủ chốt và cổ đông

Bên liên quan	Bản chất giao dịch	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Hội đồng Quản trị và Ban điều hành	Lương và các khoản phụ cấp	4.080.775.004	3.262.563.053
<b>Tổng</b>		<b>4.080.775.004</b>	<b>3.262.563.053</b>

Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
<b>Phải thu</b>		-	<b>1.142.107.852</b>
Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	Công ty con	-	1.142.107.852
<b>Phải trả</b>		<b>148.543.145.523</b>	<b>98.342.216.959</b>
Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	Công ty liên kết	148.543.145.523	85.914.152.443
Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON (Phải trả khác)	Công ty liên kết	-	12.428.064.516

Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
<b>Các giao dịch mua hàng</b>			
Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	Công ty liên kết	437.106.621.143	246.098.234.635
<b>Tổng</b>		<b>437.106.621.143</b>	<b>246.098.234.635</b>
<b>Các giao dịch bán hàng</b>			
Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	Công ty liên kết	69.218.733.739	24.480.277.130
<b>Tổng</b>		<b>69.218.733.739</b>	<b>24.480.277.130</b>
<b>Tiền cổ tức</b>			
Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	Công ty liên kết	9.750.000.000	8.250.000.000
Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON (Chuyển nhượng vốn góp)	Công ty liên kết	3.900.000.000	-
Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON (Mua căn hộ)	Công ty liên kết	3.645.000.000	-
<b>Tổng</b>		<b>17.295.000.000</b>	<b>8.250.000.000</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 7.THÔNG TIN KHÁC

#### 7.2 Báo cáo bộ phận

Hiện nay, hoạt động chính của Công ty là xây dựng, hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ khác do bộ phận hoạt động sản xuất kinh doanh chính kết hợp thực hiện, không có bộ phận bán hàng và cán bộ chuyên trách, riêng biệt. Vì vậy, Công ty không có Báo cáo bộ phận.

#### 7.3 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro vốn

##### Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản nợ như đã trình bày tại Thuyết minh số 6.15 và 6.19 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

##### Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 5.

##### Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi số	
	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và tương đương tiền	360.151.040.948	96.220.816.919
Phải thu khách hàng (ngắn + dài hạn)	305.606.196.434	362.623.392.259
Phải thu khác (ngắn + dài hạn)	1.159.911.093	685.229.613
Đầu tư tài chính dài hạn	148.834.098.551	7.122.222.217
<b>Cộng</b>	<b>815.751.247.026</b>	<b>466.651.661.008</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản vay nợ (ngắn + dài hạn)	222.053.881.090	397.918.537.463
Phải trả người bán (ngắn + dài hạn)	352.455.051.224	260.922.618.707
Phải trả khác (ngắn + dài hạn)	675.693.585	1.015.768.869
Chi phí phải trả	171.986.020.643	1.097.967.000
<b>Cộng</b>	<b>747.170.646.542</b>	<b>660.954.892.039</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

##### Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.



### Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty không chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

### Rủi ro về giá của công cụ vốn

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc giữa niên độ kế toán, Công ty không có khoản rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác.

### Rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả và trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, số tiền chưa chiết khấu được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

31/12/2013	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng VND
Các khoản vay và nợ	181.460.902.255	40.592.978.835	222.053.881.090
Phải trả người bán và phải trả khác	353.130.744.809	-	353.130.744.809
Chi phí phải trả	171.986.020.643	-	171.986.020.643
<b>Tổng</b>	<b>706.577.667.707</b>	<b>40.592.978.835</b>	<b>747.170.646.542</b>
01/01/2013	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng VND
Các khoản vay và nợ	181.460.902.255	168.832.190.990	350.293.093.245
Phải trả người bán và phải trả khác	353.130.744.809	-	353.130.744.809
Chi phí phải trả	171.986.020.643	-	171.986.020.643
<b>Tổng</b>	<b>706.577.667.707</b>	<b>168.832.190.990</b>	<b>875.409.858.697</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 7.THÔNG TIN KHÁC

#### 7.3 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro vốn (Tiếp theo)

##### Rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

31/12/2013	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	360.151.040.948	-	360.151.040.948
Các khoản đầu tư		148.834.098.551	148.834.098.551
Phải thu khách hàng và phải thu khác	278.995.445.257	27.770.662.270	306.766.107.527
Tài sản tài chính khác	-	2.392.274.888	2.392.274.888
<b>Tổng</b>	<b>639.146.486.205</b>	<b>178.997.035.709</b>	<b>818.143.521.914</b>
01/01/2013	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	96.220.816.919	-	96.220.816.919
Các khoản đầu tư	-	7.122.222.217	7.122.222.217
Phải thu khách hàng và phải thu khác	339.505.985.840	23.802.636.032	363.308.621.872
Tài sản tài chính khác	-	2.359.867.252	2.359.867.252
<b>Tổng</b>	<b>435.726.802.759</b>	<b>33.284.725.501</b>	<b>469.011.528.260</b>

#### 7.4 Số liệu so sánh

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long - T.D.K.



Người lập biểu  
Đỗ Xuân Hòa



Kế toán trưởng  
Phạm Duy Cường



Tổng Giám đốc  
Phạm Việt Khoa

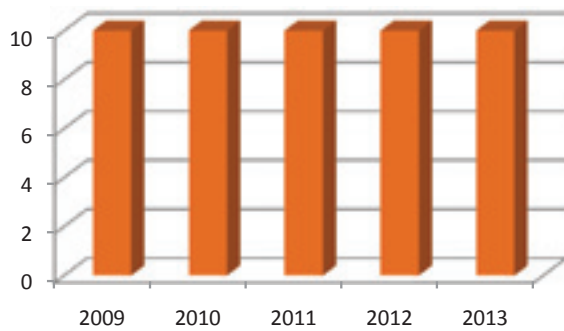
Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2014

## THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

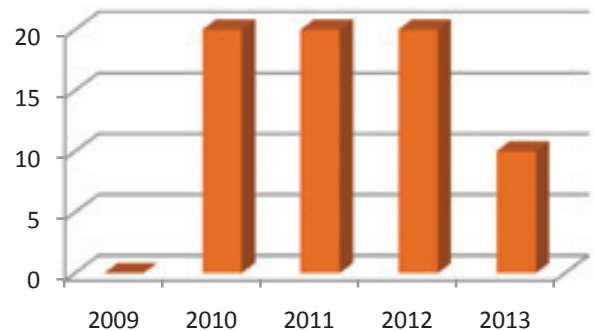
### TỶ LỆ TRẢ CỔ TỨC QUA CÁC NĂM 2004 - 2013 CTY FECON

TỈ LỆ TRẢ CỔ TỨC QUA CÁC NĂM 2004 - 2013 CÔNG TY FECON			
Năm	Cổ tức bằng tiền (%)	Cổ tức bằng cổ phiếu (%)	Tổng (%)
2004	Chưa phân phối		
2005			
2006			
2007			
2008			
2009	10	0	10
2010	10	20	30
2011	10	20	30
2012	10	20	30
2013	10	10	20

**Cổ tức bằng tiền (%)**



**Cổ tức bằng cổ phiếu (%)**



## THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ (tiếp theo)

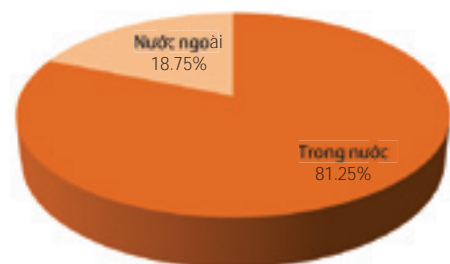
### I. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG:

#### 1. Tỷ Lệ Cổ Đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0
	Cổ đông sáng lập	7.671.254	19,29	13	0	13
2	- Trong nước	7.671.254	19,29	13	0	13
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	8.563.499	21,54	3	2	1
3	- Trong nước	3.411.849	8,58	1	0	1
	- Nước ngoài	5.151.650	12,96	2	2	0
4	Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0	0	0	0
	Cổ đông khác	26.936.214	67,75	1502	28	1474
7	- Trong nước	24.632.892	61,96	1462	22	1440
	- Nước ngoài	2.303.322	5,79	40	6	34
<b>TỔNG CỘNG</b>						
(Cổ đông xuất hiện nhiều lần ở các trường dữ liệu chỉ được thống kê 01 lần vào "TỔNG CÔNG")		<b>39.759.118</b>	<b>100</b>	<b>1517</b>	<b>30</b>	<b>1487</b>
<b>Trong đó:</b> - Trong nước		<b>32.304.146</b>	<b>81,25</b>	<b>1475</b>	<b>22</b>	<b>1453</b>
- Nước ngoài		<b>7.454.972</b>	<b>18,75</b>	<b>42</b>	<b>8</b>	<b>34</b>

#### Tỷ lệ sở hữu %

■ Cổ đông trong nước
 ■ Cổ đông nước ngoài



## 2. Cơ Cấu Cổ Đông Là Cổ Đông Lớn Và Nhà Đầu Tư Chứng Khoán Chuyên Nghiệp ( NĐTCKCN )

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN	<b>6.133.449</b>	<b>15,43</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1</b>
	- Trong nước	3.411.849	8,58	1	0	1
	- Nước ngoài	2.721.600	6,85	1	1	0
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	<b>2.430.050</b>	<b>6,11</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>
	- Trong nước	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài	2.430.050	6,11	1	1	0
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% vốn CP	<b>1.833.504</b>	<b>4,61</b>	<b>23</b>	<b>23</b>	<b>0</b>
	- Trong nước	192.208	0,48	17	17	0
	- Nước ngoài	1.641.296	4,13	6	6	0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>10.397.003</b>	<b>26,15</b>	<b>26</b>	<b>25</b>	<b>1</b>

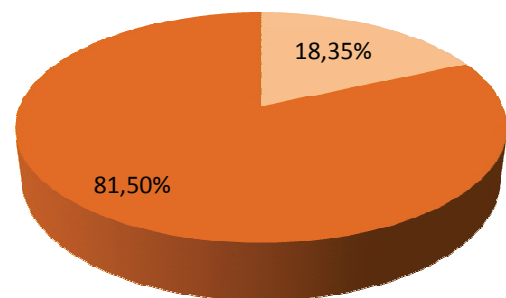
## THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ (tiếp theo)

### 3. Loại Hình Sở Hữu

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng		Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)			
	2(**)					3	4=2+3	5
	(1)	(2)						
<b>I. Cổ đông đặc biệt</b> (Cổ đông xuất hiện nhiều lần ở các trường dữ liệu chỉ được thống kê 01 lần vào "Cổ đông đặc biệt")	0	0	7.297.052	7.297.052	18,35			
1. Hội đồng quản trị	0	0	6.407.690	6.407.690	16,12			
2. Ban Giám đốc	0	0	4.647.805	4.647.805	11,69			
3. Ban kiểm soát	0	0	849.362	849.362	2,14			
4. Giám đốc tài chính	0	0	0	0	0			
5. Kế toán trưởng	0	0	0	0	0			
6. Người được ủy quyền CBTT	0	0	0	0	0			
<b>II. Cổ phiếu quỹ</b>	0	0	0	0	0			
<b>III. Công đoàn Công ty</b>	0	0	0	0	0			
<b>IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi</b>	0	0	0	0	0			
<b>V. Cổ đông khác</b>	2	945	31.515.066	32.462.066	81,65			
<b>1. Trong nước</b>	2	0	25.005.094	25.007.094	62,90			
1.1 Cá nhân	2	0	24.772.875	24.774.875	62,31			
1.2 Tổ chức	0	0	232.219	232.219	0,59			
Trong đó Nhà nước:	0	0	0	0	0			
<b>2. Nước ngoài</b>	0	945	6.509.972	7.454.972	18,75			
2.1 Cá nhân	0	0	662,026	662,026	1,67			
2.2 Tổ chức	0	945	5.847.946	6.792.946	17,08			
<b>TỔNG CỘNG:</b>	2	945	38.812.118	39.759.118	100			

### Tỷ lệ sở hữu (%)

■ I. Cổ đông đặc biệt ■ V. Cổ đông khác



## II. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐẶC BIỆT :

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (**)	
							(1)	(2)
<b>A. Cổ đông nhà nước: không có</b>								
<b>Tổng Cộng A</b>					<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>B. Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)</b>								
1	Phạm Việt Khoa	36073000022	26-04-13	P524, CT4, Mỹ Đình - Sông Đà, Từ Liêm, Hà Nội	3.411.849	8,58	0	0
2	Groundtech Holding Co., Ltd	VSDFCNNBD/11977	13-05-11	Rm 51, 5th Floor, Britannia House, Jalan Cator, Bandar Seri Begawan, BS 8811, Negara Brunei Darussalam	2.721.600	6,85	0	945
3	Vietnam Holding Limited	CS1077	29-05-06	Vietnam Holding Asset Management Limited's Representative Office: Unit 1202 Floor 12, Fideco Tower, 81-85 Ham Nghi, District, HCMC, Vietnam	2.430.050	6,11	0	0
<b>Tổng Cộng B</b>					<b>8.563.499</b>	<b>21,54</b>	<b>0</b>	<b>945</b>
<b>C. Cổ đông chiến lược</b>								
1	Groudtech Holding Co., Ltd	VSDFCNNBD/11977	13-05-11	Rm 51, 5th Floor, Britannia House, Jalan Cator, Bandar Seri Begawan, BS 8811, Negara Brunei Darussalam	2.721.600	6,85	0	945
<b>Tổng Cộng C</b>					<b>2.721.600</b>	<b>6,85</b>	<b>0</b>	<b>945</b>
<b>D. Cổ đông sáng lập</b>								
1	Bùi Thanh Tùng	12834142		P502A Nhà 2 TT Bộ GTVT- Số 1 Vọng Hà - Chương Dương - Hoàn Kiếm - Hà Nội	139.588	0,35	0	0
2	Hà Cửu Long	12795685		Số 3 - Trung Yên 3 - Trung Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội	571.55	1,44	0	0
3	Hà Thế Lộng	36053000014		939 Hồng Hà - Chương Dương - Hoàn Kiếm - Hà Nội	536.883	1,35	0	0
4	Hà Thế Phương	12567169		50 Hạ Đình - Thanh Xuân - Hà Nội	580.806	1,46	0	0
5	Hà Thị Bích	10107733		1C Đặng Thái Thân, Hà Nội	244.532	0,62	0	0
6	Hà Thị Bốn	160861040		Số nhà 33 Tổ 20 Phường Lê Hồng Phong, Phú Lý, Hà Nam	52.274	0,13	0	0

## THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ (tiếp theo)

### II. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐẶC BIỆT : (tiếp theo)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (**)	
							(1)	(2)
<b>D. Cổ đông sáng lập (tiếp theo)</b>								
7	Hà Thị Chín	11317133		SN 3 ngách 168/09 đường Kim Giang, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	117.396	0,30	0	0
							(1)	(2)
<b>A. Cổ đông nhà nước: không có</b>								
<b>Tổng Cộng A</b>					<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>B. Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)</b>								
1	Phạm Việt Khoa	36073000022	26-04-13	P524, CT4, Mỹ Đình - Sông Đà, Từ Liêm, Hà Nội	3.411.849	8,58	0	0
2	Groundtech Holding Co., Ltd	VSDFCNNBD/11977	13-05-11	Rm 51, 5th Floor, Britannia House, Jalan Cator, Bandar Seri Begawan, BS 8811, Negara Brunei Darussalam	2.721.600	6,85	0	945
3	Vietnam Holding Limited	CS1077	29-05-06	Vietnam Holding Asset Management Limited's Representative Office: Unit 1202 Floor 12, Fideco Tower, 81-85 Ham Nghi, District, HCMC, Vietnam	2.430.050	6,11	0	0
<b>Tổng Cộng B</b>					<b>8.563.499</b>	<b>21,54</b>	<b>0</b>	<b>945</b>
<b>C. Cổ đông chiến lược</b>					<b>12.822.904</b>			

### III. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG KHÁC CÓ CỔ PHẦN BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG :

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số CMND/ĐKKD	Tổng số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số CP bị hạn chế chuyển nhượng (**)	
					(1)	(2)
1	Phạm Sinh Cường	13280077	2.88	0,007	2	0
2	Groudtech Holding Co., Ltd	VSDFCNNBD/11977	2.721.600	6,85	0	945



#### IV. DANH SÁCH CHI TIẾT VỀ CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Loại cổ đông	STT	Họ tên (Bao gồm chức vụ) (*)	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng(*)(**)		Cổ phần chuyển nhượng tự do(*)	Tổng cộng (*)	Tỷ lệ sở hữu % (*)
			(1)	(2)			
<b>HĐQT</b>	1	Phạm Việt Khoa – Chủ tịch	0	0	3.411.849	3.411.849	8,58
	2	Hà Thế Phương – Phó Chủ tịch	0	0	580,81	580,81	1,46
	3	Trần Trọng Thắng - Ủy viên	0	0	689,50	689,50	1,73
	4	Hà Thế Lộng - Ủy viên	0	0	536,88	536,88	1,35
	5	Phạm Quốc Hùng - Ủy viên	0	0	506,46	506,46	1,27
	6	Nguyễn Quang Hải - Ủy viên	0	0	110,65	110,65	0,28
	7	Hà Cửu Long - Ủy viên	0	0	571,55	571,55	1,44
<b>BTGD</b>	1	Phạm Việt Khoa – Tổng Giám đốc	0	0	3.411.849	3.411.849	8,58
	2	Trần Trọng Thắng – Phó TGD	0	0	689,50	689,50	1,73
	3	Phạm Quốc Hùng - Phó TGD	0	0	506,46	506,46	1,27
	4	Đỗ Trần Nam – Phó TGD	0	0	40,00	40,00	0,10
	5	Nguyễn Hồng Luyện – Phó TGD	0	0	-	-	-
<b>BKS</b>	1	Phùng Tiến Trung – Trưởng ban	0	0	183,53	183,53	0,46
	2	Bùi Thanh Tùng – Thành viên	0	0	139,59	139,59	0,35
	3	Nguyễn Chí Công – Thành viên	0	0	526,24	526,24	1,32
<b>GĐ TC - KTT</b>	1	Phạm Duy Cường - Người CBTT	0	0	-	-	-
<b>TỔNG CỘNG:</b>					<b>7.297.052</b>	<b>7.297.052</b>	<b>18,35</b>

#### V. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2013, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 165.663.280.000 đồng lên 397.591.180.000 đồng thông qua việc thực hiện phát hành cổ phần trả cổ tức và phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Ngày kết thúc đợt tăng vốn là 27/9/2013, cụ thể như sau:

Phát hành cổ phiếu trả cổ tức:

- Tỷ lệ thực hiện quyền: 5:1
- Số lượng phát hành: 3.313.265 cổ phiếu

Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

- Tỷ lệ thực hiện: 5:6
- Giá phát hành: 10.000 đồng/CP
- Số lượng phát hành thành công: 19.879.593

Tổng số lượng cổ phần sau khi phát hành: 39.759.118 cổ phần

Vốn điều lệ sau phát hành: 397.591.180.000 đồng

## TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Trong nhiều năm qua, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển doanh nghiệp ngày một lớn mạnh theo mô hình phát triển bền vững, Ban Lãnh đạo Công ty luôn đặt ra cho mình một nhiệm vụ quan trọng khác đó là cống hiến cộng đồng. Chính vì vậy, ngay từ khi mới thành lập, các hoạt động xã hội liên quan đến trao tặng sách vở, cấp học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo vượt khó; quyên góp ủng hộ đồng bào lũ lụt; quyên góp ủng hộ trẻ em bị ảnh hưởng của chất độc màu da cam; các hoạt động về nguồn, đền ơn đáp nghĩa; các chương trình gây quỹ từ thiện do các tổ chức Hội đứng ra phát động... luôn là các sự kiện được Công ty quan tâm tham gia ủng hộ với mong muốn góp phần xây dựng cộng đồng ngày càng tốt đẹp hơn vì một xã hội công bằng, văn minh, thịnh vượng.





**Trong năm 2013, rất nhiều hoạt động cộng đồng đã được Công ty triển khai như:**

Trao học bổng thường niên học sinh nghèo vượt khó năm thứ 8 cho các em học sinh trường tiểu học và trung học cơ sở Yên Phú.

Tài trợ chương trình khám chữa bệnh và cấp thuốc miễn phí thường niên năm thứ 5 cho các cụ cao tuổi xã Yên Phú, Nam Định.

Đoàn thanh niên Công ty đã phối hợp cùng Đoàn thanh niên trường ĐH Mỏ Địa Chất tổ chức hoạt động tình nguyện vì cộng đồng “Áo ấm cho em” để khuyên góp và trao tặng áo ấm, chăn ấm, đồ dùng học tập cho các em học sinh và gia đình chính sách, hộ nghèo tại xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Những món quà nhỏ tuy nhỏ về giá trị vật chất nhưng hết sức có ý nghĩa đối với đồng bào miền cao, mang đến cho người dân nơi đây một mùa đông ấm áp hơn.

Tiếp tục trao 19 suất học bổng thường niên năm thứ 4 cho sinh viên xuất sắc Khoa Địa Chất, trường ĐH Mỏ - Địa Chất. Quyên góp ủng hộ đồng bào lũ lụt Miền trung và trực tiếp tham gia chuyến tình nguyện khám chữa bệnh, trao tặng 03 ngôi nhà tình nghĩa cho đồng bào tại tỉnh Quảng Bình chịu thiệt hại nặng nề sau bão.

Tham gia chương trình tình nguyện do ĐTN Bộ Y Tế, Đoàn TN ĐH Y Hà Nội, Đoàn TN Đại Học Dược Hà Nội, Đoàn TN Tổng cục 6 phối hợp tổ chức “Khám bệnh, tư vấn sức khỏe cho người dân tại Bệnh xá Đặng Thuỳ Trâm, Đức Phổ, Quảng Ngãi”.

Nhân kỷ niệm 66 năm ngày thương binh liệt sỹ (27/07/1947 – 27/07/2013), Công ty đã tiến hành trao tặng 30 sổ tiết kiệm cho các gia đình thương binh liệt sỹ tại huyện Ý Yên, đồng thời trao tặng 12 bò giống cho cựu chiến sỹ thành cổ Quảng Trị và 16 bò giống cho Trang trại bò sữa Cựu TNXP xã Quảng Thắng, TP.Thanh Hoá.



# FECON

## CÔNG TY CP KỸ THUẬT NỀN MÓNG & CÔNG TRÌNH NGẦM FECON FECON FOUNDATION ENGINEERING & UNDERGROUND CONSTRUCTION JSC.

Tầng 15, Tòa nhà CEO, Lô HH2-1, Đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 6269 0481 | Fax: (84-4) 6269 0484 | Email:  
info@fecon.com.vn

15th Floor, CEO Tower, Plot HH2-1, Phạm Hùng Road, Tu Liem, Hanoi  
Tel: (84-4) 6269 0481 | Fax: (84-4) 6269 0484 | Email:  
info@fecon.com.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI HỒ CHÍ MINH  
Lầu 3, Tòa nhà YOCO, 41 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé,  
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (84-8) 3822 4556 | Fax: (84-8) 3822 4557 | Email:  
info@fecon.com.vn

FECON - SOUTHERN REPRESENTATIVE OFFICE IN HO CHI MINH CITY  
3th Floor, YOCO Building, 41 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ben Nghe  
Ward, District 1, HCMC  
Tel: (84-8) 3822 4556 | Fax: (84-8) 3822 4557 | Email:  
info@fecon.com.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN FECON TẠI CẦN THƠ  
Tầng 5, Tòa nhà Bảo Minh, số 8 Phan Văn Trị, Phường An Phú, Quận  
Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ  
Di động: (84) 908899716 | Email: info@fecon.com.vn

FECON REPRESENTATIVE OFFICE IN CAN THO PROVINCE  
5th Floor, Bao Minh Tower, 8 Phan Van Tri Street, An Phu Ward, Ninh Kieu  
District, Can Tho City  
Mobile phone: (84) 908899716 | Email: info@fecon.com.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN FECON TẠI HÀ TỈNH  
Thôn Hoàn Nam, xã Kỳ Liên, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.  
Di động: (84) 913521388 | Email: info@fecon.com.vn

FECON REPRESENTATIVE OFFICE IN HA TINH PROVINCE  
Hoanh Nam Hamlet, Ky Lien Commune, Ky Anh District, Ha Tinh province  
Mobile phone: (84) 913521388 | Email: info@fecon.com.vn